

DANH SÁCH
NHÀ Ở THUỘC KHU VỰC KHÔNG BẢO ĐẢM HẠ TẦNG GIAO THÔNG HOẶC NGUỒN NƯỚC PHỤC VỤ
CHỮA CHÁY THEO QUY ĐỊNH TRÊN ĐỊA BÀN XÃ TÂY GIANG
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /8/2026 của UBND thành phố)

TT	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ	Khu vực không đảm bảo hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy
1	Zorâm ken	Thôn Chavi	Thôn Chavi (Thôn Tà'ri cũ)
2	Colâu âng	Thôn Chavi	Thôn Chavi (Thôn Tà'ri cũ)
3	Colâu via	Thôn Chavi	Thôn Chavi (Thôn Tà'ri cũ)
4	Colâu công	Thôn Chavi	Thôn Chavi (Thôn Tà'ri cũ)
5	Colâu thị quan	Thôn Chavi	Thôn Chavi (Thôn Tà'ri cũ)
6	Colâu thị kích	Thôn Chavi	Thôn Chavi (Thôn Tà'ri cũ)
7	Colâu nênh	Thôn Chavi	Thôn Chavi (Thôn Tà'ri cũ)
8	Jodêl lơi	Thôn Chavi	Thôn Chavi (Thôn Tà'ri cũ)
9	Colâu bươi	Thôn Chavi	Thôn Chavi (Thôn Tà'ri cũ)
10	Colâu cương	Thôn Chavi	Thôn Chavi (Thôn Tà'ri cũ)
11	Colâu nứch	Thôn Chavi	Thôn Chavi (Thôn Tà'ri cũ)
12	Ka thanh thị tâm	Thôn Chavi	Thôn Chavi (Thôn Tà'ri cũ)
13	Bhnướch acha	Thôn Chavi	Thôn Chavi (Thôn Tà'ri cũ)
14	Colâu lâm	Thôn Chavi	Thôn Chavi (Thôn Tà'ri cũ)
15	Colâu anh	Thôn Chavi	Thôn Chavi (Thôn Tà'ri cũ)
16	Colâu lưom	Thôn Chavi	Thôn Chavi (Thôn Tà'ri cũ)
17	Jodêl luối	Thôn Chavi	Thôn Chavi (Thôn Tà'ri cũ)
18	Colâu ưa	Thôn Chavi	Thôn Chavi (Thôn Tà'ri cũ)
19	Bhling tướh	Thôn Chavi	Thôn Chavi (Thôn Tà'ri cũ)
20	Bling tia	Thôn Chavi	Thôn Chavi (Thôn Tà'ri cũ)
21	Colâu núi	Thôn Chavi	Thôn Chavi (Thôn Tà'ri cũ)
22	Hóih thị đờ	Thôn Chavi	Thôn Chavi (Thôn Tà'ri cũ)
23	Colâu lộc	Thôn Chavi	Thôn Chavi (Thôn Tà'ri cũ)
24	Colâu cung	Thôn Chavi	Thôn Chavi (Thôn Tà'ri cũ)
25	Bhling nhăng	Thôn Chavi	Thôn Chavi (Thôn Tà'ri cũ)
26	Jodêl lú	Thôn Chavi	Thôn Chavi (Thôn Tà'ri cũ)
27	Colâu ềh	Thôn Chavi	Thôn Chavi (Thôn Tà'ri cũ)
28	Colâu bót	Thôn Chavi	Thôn Chavi (Thôn Tà'ri cũ)
29	Colâu nư	Thôn Chavi	Thôn Chavi (Thôn Tà'ri cũ)
30	Colâu vung	Thôn Chavi	Thôn Chavi (Thôn Tà'ri cũ)
31	Bling lươ	Thôn Chavi	Thôn Chavi (Thôn Tà'ri cũ)
32	Abing tuôi	Thôn Chavi	Thôn Chavi (Thôn Tà'ri cũ)
33	Jodêl long	Thôn Chavi	Thôn Chavi (Thôn Tà'ri cũ)
34	Bhling thị nhoom	Thôn Chavi	Thôn Chavi (Thôn Tà'ri cũ)
35	Colâu thị vướch	Thôn Chavi	Thôn Chavi (Thôn Tà'ri cũ)
36	Colâu vướ	Thôn Chavi	Thôn Chavi (Thôn Tà'ri cũ)
37	Colâu nai	Thôn Chavi	Thôn Chavi (Thôn Tà'ri cũ)
38	Zorâm thị bhel	Thôn Chavi	Thôn Chavi (Thôn Tà'ri cũ)
39	Colâu nhó	Thôn Chavi	Thôn Chavi (Thôn Tà'ri cũ)
40	Bling lớp	Thôn Chavi	Thôn Chavi (Thôn Tà'ri cũ)
41	Bhling long	Thôn Chavi	Thôn Chavi (Thôn Tà'ri cũ)
42	Bhling nhom	Thôn Chavi	Thôn Chavi (Thôn Tà'ri cũ)
43	Colâu nhong	Thôn Chavi	Thôn Chavi (Thôn Tà'ri cũ)
44	Colâu bao	Thôn Chavi	Thôn Chavi (Thôn Tà'ri cũ)
45	Colâu vát	Thôn Chavi	Thôn Chavi (Thôn Tà'ri cũ)
46	Bhnướch đũa	Thôn Chavi	Thôn Chavi (Thôn Tà'ri cũ)
47	Bling tập	Thôn Chavi	Thôn Chavi (Thôn Tà'ri cũ)
48	Colâu nưoi	Thôn Chavi	Thôn Chavi (Thôn Tà'ri cũ)
49	Colâu blố	Thôn Chavi	Thôn Chavi (Thôn Tà'ri cũ)
50	Jodêl linh	Thôn Chavi	Thôn Chavi (Thôn Tà'ri cũ)
51	Zorâm thị zêéc	Thôn Chavi	Thôn Chavi (Thôn Tà'ri cũ)
52	Colâu nông	Thôn Chavi	Thôn Chavi (Thôn Tà'ri cũ)

TT	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ	Khu vực không đảm bảo hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy
53	Poloong thị tưới	Thôn Chavi	Thôn Chavi (Thôn Tà'ri cũ)
54	Abing lir	Thôn Chavi	Thôn Chavi (Thôn Tà'ri cũ)
55	Colâu cái	Thôn Chavi	Thôn Chavi (Thôn Tà'ri cũ)
56	Bling chơi	Thôn Chavi	Thôn Chavi (Thôn Tà'ri cũ)
57	Colâu lát	Thôn Chavi	Thôn Chavi (Thôn Tà'ri cũ)
58	Bhnướcch trên	Thôn Chavi	Thôn Chavi (Thôn Tà'ri cũ)
59	Zrâm thị côn	Thôn Chavi	Thôn Chavi (Thôn Tà'ri cũ)
60	Bhling tá	Thôn Chavi	Thôn Chavi (Thôn Tà'ri cũ)
61	Bhling thị anhé	Thôn Chavi	Thôn Chavi (Thôn Tà'ri cũ)
62	Hóih thành	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
63	Colâu tru	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
64	Jodêl thị acric	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
65	Colâu nhái	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
66	Colâu hư	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
67	Nguyễn thị sen	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
68	Bhling bai	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
69	Hóih mliéc	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
70	Colâu nhíp	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
71	Colâu mệch	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
72	Colâu moi	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
73	Colâu ríp	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
74	Colâu chóch	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
75	Poloong thị tiu	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
76	Colâu chúc	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
77	Colâu hàng	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
78	Poloong atum	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
79	Colâu nghề	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
80	Bling anhót	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
81	Colâu chân	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
82	Colâu nghi	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
83	Colâu ung	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
84	Colâu zrói	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
85	Hóih thị chín	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
86	Hóih xêêu	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
87	Bhling tông	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
88	Colâu ziu	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
89	Colâu trắng	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
90	Colâu trình	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
91	Zorâm cau ca	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
92	Colâu nhưng	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
93	Colâu hùng	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
94	Nguyễn văn hồng minh	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
95	Ating thị oanh	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
96	Colâu chíp	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
97	Colâu chô	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
98	Abing long	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
99	Alăng bliéc	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
100	Bhling moi	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
101	Colâu triêng	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
102	Alăng bâu	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
103	Colâu trái	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
104	Alăng thị ablâm	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
105	Arâl chanh	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
106	Alăng rất	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
107	Bhling nhen	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
108	Arâl chước	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
109	Zorâm thị chia	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
110	Abing thị ngọc	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
111	Arâl chul	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
112	Alăng hoàng	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
113	Alăng rúh	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)

TT	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ	Khu vực không đảm bảo hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy
114	Poloong thị méc	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
115	Colâu trông	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
116	Colâu ngựa	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
117	Poloong plênh	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
118	Bling thị đen	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
119	Colâu hót	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
120	Alăng blếch	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
121	Alăng dong	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
122	Arâl lia	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
123	Colâu thị neng	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
124	Arâl ngời	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
125	Zorâm kiêu	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
126	Bhling nhua	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
127	Bling nhót	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
128	Bhnước liệt	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
129	Bhnước lên	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
130	Arâl nư	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
131	Colâu trên	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
132	Bhnước lạc	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
133	Alăng pui	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
134	Hóih hình	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
135	Alăng vóch	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
136	Colâu chrêm	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
137	Abing lâm	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
138	Poloong mênh	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
139	Colâu ngọt	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
140	Coor chàng	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
141	Colâu nhây	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
142	Colâu thị chước	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
143	Bhnước liễu	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
144	Poloong mơn	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
145	Abing lam	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
146	Colâu úy	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
147	Colâu triếc	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
148	Zorâm kagio	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
149	Colâu nghiêng	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
150	Alăng thị đhit	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
151	Alăng thị còh	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
152	Alăng bêu	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
153	Alăng quan	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
154	Colâu thái ngọc	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
155	Colâu dưng	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
156	Bhling atôi	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
157	Colâu nháp	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
158	Alăng reo	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
159	Colâu diêm	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
160	Alăng thị mur	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
161	Colâu nhom	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
162	Hóih đhắt	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
163	Ating bhuoi	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
164	Colâu chon	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
165	Bhnước lóh	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
166	Alăng dơ	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
167	Bling thị tư	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
168	Bling tàu	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
169	Colâu thị lon	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
170	Bhnước lít	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
171	Poloong mai	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
172	Arâl núi	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
173	Bhling thị bên	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
174	Bholing thị chanh	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)

TT	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ	Khu vực không đảm bảo hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy
175	Alăng mưng	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
176	Abing thị lóp	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
177	Bling nhìn	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
178	Hóih hênh	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
179	Abing pol	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
180	Alăng de	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
181	Abing lập	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
182	Alăng rú	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
183	Alăng voáy	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
184	Bhling thắng	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
185	Abing thị lơ	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
186	Colâu púc	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
187	Alăng ving	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
188	Alăng goroó	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
189	Alăng thị đơnh	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
190	Colâu chưa	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
191	Poloong bhloi	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
192	Coor nha	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
193	Coor plười	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
194	Colâu ân	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
195	Colâu nhúc	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
196	Colâu troi	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
197	Alăng roi	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
198	Alăng rôi	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
199	Colâu trai	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
200	Alăng viêr	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
201	Alăng dóch	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
202	Alăng rong	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
203	Alăng lý	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
204	Rođen thị mức	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
205	Bhling đúc	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
206	Bling tăng	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
207	Bling nhượng	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
208	Alăng avót	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
209	Abing thị ngái	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
210	Bling nhuế	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
211	Colâu thị ngáy	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
212	Bhling non	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
213	Bling nhiên	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
214	Alăng dực	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
215	Arâl liệu	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
216	Bhnướch voay	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
217	Alăng sao	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
218	Alăng hôn	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
219	Bhling phát	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
220	Poloong mái	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
221	Bhling púp	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)	Thôn Lãng (Thôn Por'ning cũ)
222	Poloong agiôr	Thôn Nal	Thôn Nal
223	Ria nhó	Thôn Nal	Thôn Nal
224	Bhorú thị mé	Thôn Nal	Thôn Nal
225	Colâu thị e	Thôn Nal	Thôn Nal
226	Briu núi	Thôn Nal	Thôn Nal
227	Colâu bùng	Thôn Nal	Thôn Nal
228	Ka thanh thịnh	Thôn Nal	Thôn Nal
229	Zorâm be	Thôn Nal	Thôn Nal
230	Colâu thị báp	Thôn Nal	Thôn Nal
231	Nguyễn lê diên	Thôn Nal	Thôn Nal
232	Briu thị dung	Thôn Nal	Thôn Nal
233	Poloong thị áp	Thôn Nal	Thôn Nal
234	Nguyễn thị tập	Thôn Nal	Thôn Nal
235	Alăng đhoóc	Thôn Nal	Thôn Nal

TT	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ	Khu vực không đảm bảo hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy
236	Bríu sát	Thôn Nal	Thôn Nal
237	Colâu thị trúc	Thôn Nal	Thôn Nal
238	Bríu cường	Thôn Nal	Thôn Nal
239	Bhling bheo	Thôn Nal	Thôn Nal
240	Bríu nhơn	Thôn Nal	Thôn Nal
241	Poloong ablul	Thôn Nal	Thôn Nal
242	Nguyễn nhật tiến	Thôn Nal	Thôn Nal
243	Bùi văn anh	Thôn Nal	Thôn Nal
244	Lê thị chín	Thôn Nal	Thôn Nal
245	Bling riêng	Thôn Nal	Thôn Nal
246	Poloong nhưới	Thôn Nal	Thôn Nal
247	Lê văn lý	Thôn Nal	Thôn Nal
248	Poloong thị pléc	Thôn Nal	Thôn Nal
249	Vũ văn cải	Thôn Nal	Thôn Nal
250	Lê thị hải	Thôn Nal	Thôn Nal
251	Bonướch thị dơi	Thôn Nal	Thôn Nal
252	Poloong bhêng	Thôn Nal	Thôn Nal
253	Colâu bình	Thôn Nal	Thôn Nal
254	Phan thị thu oanh	Thôn Nal	Thôn Nal
255	Võ thị xuân hương	Thôn Nal	Thôn Nal
256	Nguyễn xuân hưng	Thôn Nal	Thôn Nal
257	Hóih thị angót	Thôn Nal	Thôn Nal
258	Bríu roon	Thôn Nal	Thôn Nal
259	Bríu nhiên	Thôn Nal	Thôn Nal
260	Bhríu clói	Thôn Nal	Thôn Nal
261	Nguyễn văn quang	Thôn Nal	Thôn Nal
262	Alăng mát	Thôn Nal	Thôn Nal
263	Alăng báo	Thôn Nal	Thôn Nal
264	Bhling clép	Thôn Nal	Thôn Nal
265	Bríu mè	Thôn Nal	Thôn Nal
266	Alăng bía	Thôn Nal	Thôn Nal
267	Bhríu bảy	Thôn Nal	Thôn Nal
268	Colâu trô	Thôn Nal	Thôn Nal
269	Bríu long	Thôn Nal	Thôn Nal
270	Bríu miêu	Thôn Nal	Thôn Nal
271	Alăng côm	Thôn Nal	Thôn Nal
272	Bling ngan	Thôn Nal	Thôn Nal
273	Alăng bè	Thôn Nal	Thôn Nal
274	Poloong nhuôm	Thôn Nal	Thôn Nal
275	Bríu nhất	Thôn Nal	Thôn Nal
276	Alăng natasa	Thôn Nal	Thôn Nal
277	Bhling đhóch	Thôn Nal	Thôn Nal
278	Coor bước	Thôn Nal	Thôn Nal
279	Colâu thị nghim	Thôn Nal	Thôn Nal
280	Bling en	Thôn Nal	Thôn Nal
281	Bling róc	Thôn Nal	Thôn Nal
282	Bhríu cao	Thôn Nal	Thôn Nal
283	Bhling búch	Thôn Nal	Thôn Nal
284	Poloong crót	Thôn Nal	Thôn Nal
285	Poloong dênh	Thôn Nal	Thôn Nal
286	Lê xuân tịnh	Thôn Nal	Thôn Nal
287	Alăng cam	Thôn Nal	Thôn Nal
288	Bhling méch	Thôn Nal	Thôn Nal
289	Hóih tiều	Thôn Nal	Thôn Nal
290	Bhling thị xát	Thôn Nal	Thôn Nal
291	Bling ân	Thôn Nal	Thôn Nal
292	Trương văn cảnh	Thôn Nal	Thôn Nal
293	Alăng crêu	Thôn Nal	Thôn Nal
294	Alăng hạ	Thôn Nal	Thôn Nal
295	Alăng bút	Thôn Nal	Thôn Nal
296	Bhling rênh	Thôn Nal	Thôn Nal

TT	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ	Khu vực không đảm bảo hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy
297	Bhling mer	Thôn Nal	Thôn Nal
298	Bríu luật	Thôn Nal	Thôn Nal
299	Alăng zúót	Thôn Nal	Thôn Nal
300	Bhnướch bừa	Thôn Nal	Thôn Nal
301	Bling thị dềnh	Thôn Nal	Thôn Nal
302	Bhling báo	Thôn Nal	Thôn Nal
303	Bhling công	Thôn Nal	Thôn Nal
304	Phan quốc hận	Thôn Nal	Thôn Nal
305	Poloong hiền	Thôn Nal	Thôn Nal
306	Bhling nhi	Thôn Nal	Thôn Nal
307	Arâl kên	Thôn Nal	Thôn Nal
308	Poloong nhần	Thôn Nal	Thôn Nal
309	Alăng zó	Thôn Nal	Thôn Nal
310	Bríu nho	Thôn Nal	Thôn Nal
311	Zorâm hùng	Thôn Nal	Thôn Nal
312	Ríah thị rô	Thôn Nal	Thôn Nal
313	Hoàng văn soạn	Thôn Nal	Thôn Nal
314	Alăng chòi	Thôn Nal	Thôn Nal
315	Alăng mức	Thôn Nal	Thôn Nal
316	Bhríu bứ	Thôn Nal	Thôn Nal
317	Bhríu thị bích	Thôn Nal	Thôn Nal
318	Alăng diên	Thôn Nal	Thôn Nal
319	Bling ét	Thôn Nal	Thôn Nal
320	Alăng bười	Thôn Nal	Thôn Nal
321	Bhríu bhai	Thôn Nal	Thôn Nal
322	Alăng men	Thôn Nal	Thôn Nal
323	Bríu cân	Thôn Nal	Thôn Nal
324	Bling cưới	Thôn Nal	Thôn Nal
325	Bling ngành	Thôn Nal	Thôn Nal
326	Briu quân	Thôn Nal	Thôn Nal
327	Bríu thị bình	Thôn Nal	Thôn Nal
328	Abing thị nhân	Thôn Nal	Thôn Nal
329	Bríu tương	Thôn Nal	Thôn Nal
330	Bling canh	Thôn Nal	Thôn Nal
331	Zorâm xiếc	Thôn Nal	Thôn Nal
332	Alăng zóp	Thôn Nal	Thôn Nal
333	Alăng dững	Thôn Nal	Thôn Nal
334	Bling cóc	Thôn Nal	Thôn Nal
335	Alăng duông	Thôn Nal	Thôn Nal
336	Bling ướp	Thôn Nal	Thôn Nal
337	Alăng thị bác	Thôn Nal	Thôn Nal
338	Arâl thị líp	Thôn Nal	Thôn Nal
339	Bhling môn	Thôn Nal	Thôn Nal
340	Alăng đhót	Thôn Nal	Thôn Nal
341	Avô thị clúi	Thôn Nal	Thôn Nal
342	Lê đức minh	Thôn Nal	Thôn Nal
343	Bríu gà	Thôn Nal	Thôn Nal
344	Alăng bứih	Thôn Nal	Thôn Nal
345	Bhoríu bھےch	Thôn Nal	Thôn Nal
346	Bhling lợi	Thôn Nal	Thôn Nal
347	Bùi thị hằng	Thôn Nal	Thôn Nal
348	Bhling quang	Thôn Nal	Thôn Nal
349	Poloong nhon	Thôn Nal	Thôn Nal
350	Alăng mía	Thôn Nal	Thôn Nal
351	Bhling phú	Thôn Nal	Thôn Nal
352	Alăng bôn	Thôn Nal	Thôn Nal
353	Bhnướch munh	Thôn Nal	Thôn Nal
354	Bríu thị bập	Thôn Nal	Thôn Nal
355	Alăng méo	Thôn Nal	Thôn Nal
356	Alăng zeo	Thôn Nal	Thôn Nal
357	Colâu trái	Thôn Nal	Thôn Nal

TT	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ	Khu vực không đảm bảo hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy
358	Bhướch amóót	Thôn Nal	Thôn Nal
359	Bhling thông	Thôn Nal	Thôn Nal
360	Bhling đầu	Thôn Nal	Thôn Nal
361	Brú soi	Thôn Nal	Thôn Nal
362	Zorâm xếp	Thôn Nal	Thôn Nal
363	Nguyễn thị nhung	Thôn Nal	Thôn Nal
364	Zorâm xá	Thôn Nal	Thôn Nal
365	Alăng hương	Thôn Nal	Thôn Nal
366	Bhling thị êm	Thôn Nal	Thôn Nal
367	Colâu bôn	Thôn Nal	Thôn Nal
368	Bling an	Thôn Nal	Thôn Nal
369	Colâu tới	Thôn Nal	Thôn Nal
370	Alăng reng	Thôn Nal	Thôn Nal
371	Alăng bôn	Thôn Nal	Thôn Nal
372	Alăng hùng	Thôn Nal	Thôn Nal
373	Bhướch mơnh	Thôn Nal	Thôn Nal
374	Colâu trắng	Thôn Nal	Thôn Nal
375	Alăng boom	Thôn Nal	Thôn Nal
376	Bling cướt	Thôn Nal	Thôn Nal
377	Alăng mười	Thôn Nal	Thôn Nal
378	Brú cam	Thôn Nal	Thôn Nal
379	Alăng minh huệ	Thôn Nal	Thôn Nal
380	Alăng tiêng	Thôn Nal	Thôn Nal
381	Alăng minh hoàng	Thôn Nal	Thôn Nal
382	Bling kỳ	Thôn Nal	Thôn Nal
383	Poloong nhơ	Thôn Nal	Thôn Nal
384	Bhling đọi	Thôn Nal	Thôn Nal
385	Bhling bھےc	Thôn Nal	Thôn Nal
386	Alăng thành	Thôn Nal	Thôn Nal
387	Colâu trước	Thôn Nal	Thôn Nal
388	Bhrú ký	Thôn Nal	Thôn Nal
389	Colâu cây	Thôn Lăng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lăng (Thôn Aróh cũ)
390	Nguyễn khoa vẽ	Thôn Lăng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lăng (Thôn Aróh cũ)
391	Colâu tra	Thôn Lăng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lăng (Thôn Aróh cũ)
392	Bh'ướch bích	Thôn Lăng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lăng (Thôn Aróh cũ)
393	Alăng đông	Thôn Lăng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lăng (Thôn Aróh cũ)
394	Colâu quế	Thôn Lăng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lăng (Thôn Aróh cũ)
395	Poloong đuóch	Thôn Lăng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lăng (Thôn Aróh cũ)
396	Poloong điền	Thôn Lăng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lăng (Thôn Aróh cũ)
397	Zorâm địa	Thôn Lăng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lăng (Thôn Aróh cũ)
398	Colâu dũng	Thôn Lăng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lăng (Thôn Aróh cũ)
399	Colâu dương	Thôn Lăng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lăng (Thôn Aróh cũ)
400	Alăng được	Thôn Lăng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lăng (Thôn Aróh cũ)
401	Poloong hội	Thôn Lăng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lăng (Thôn Aróh cũ)
402	Colâu rắc	Thôn Lăng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lăng (Thôn Aróh cũ)
403	Poloong glong	Thôn Lăng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lăng (Thôn Aróh cũ)
404	Arâl crum	Thôn Lăng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lăng (Thôn Aróh cũ)
405	Aviét gieng	Thôn Lăng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lăng (Thôn Aróh cũ)
406	Arát thị xanh	Thôn Lăng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lăng (Thôn Aróh cũ)
407	Trần văn hưng	Thôn Lăng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lăng (Thôn Aróh cũ)
408	Colâu trao	Thôn Lăng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lăng (Thôn Aróh cũ)
409	Hóih ngóih	Thôn Lăng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lăng (Thôn Aróh cũ)
410	Hóih nhờ	Thôn Lăng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lăng (Thôn Aróh cũ)
411	Alăng bung	Thôn Lăng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lăng (Thôn Aróh cũ)
412	Colâu bhró	Thôn Lăng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lăng (Thôn Aróh cũ)
413	Brú tích	Thôn Lăng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lăng (Thôn Aróh cũ)
414	Colâu trắy	Thôn Lăng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lăng (Thôn Aróh cũ)
415	Hóih on	Thôn Lăng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lăng (Thôn Aróh cũ)
416	Colâu cắt	Thôn Lăng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lăng (Thôn Aróh cũ)
417	Zorâm hon	Thôn Lăng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lăng (Thôn Aróh cũ)
418	Poloong nhẹ	Thôn Lăng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lăng (Thôn Aróh cũ)

TT	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ	Khu vực không đảm bảo hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy
419	Hóih ơi	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)
420	Hóih xác	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)
421	Palăng thị bình minh	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)
422	Briú nhút	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)
423	Zorâm diêu	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)
424	Alăng văn đạo	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)
425	Ma văn toàn	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)
426	Aviét hiệu	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)
427	Alăng thị vô	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)
428	Poloong tư	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)
429	Alăng thị bhoíh	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)
430	Aviét hía	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)
431	Briu bhía	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)
432	Poloong nhạc	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)
433	Arâl crơng	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)
434	Alăng dêl	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)
435	Briú pố	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)
436	Alăng đú	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)
437	Vũ văn ba	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)
438	Poloong đề	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)
439	Poloong giang	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)
440	Briú nhiếc	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)
441	Zorâm hái	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)
442	Zorâm đư	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)
443	Colâu đương	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)
444	Briú hương	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)
445	Colâu cúch	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)
446	Poloong thị đooi	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)
447	Briú hói	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)
448	Arâl cranh	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)
449	Briú tề	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)
450	Briú thắng	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)
451	Colâu thị nước	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)
452	Arâl corenh	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)
453	Poloong glai	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)
454	Briú thị lắ	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)
455	Zorâm hor	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)
456	Colâu đư	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)
457	Bhriú hùng	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)
458	Colâu thị mườ	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)
459	Poloong đông	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)
460	Poloong nhút	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)
461	Zorâm đúc	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)
462	Arâl cân	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)
463	Colâu đinh	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)
464	Zorâm dư	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)
465	Nguyễn thị hương	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)
466	Hóih tươi	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)
467	Hóih nhếp	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)
468	Alăng thị đóc	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)
469	Briú toàn	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)
470	Bling mích	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)
471	Coor lúp	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)
472	Briú plắc	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)
473	Arâl đon	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)
474	Bùi văn hoán	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)
475	Alăng điều	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)
476	Arâl xư	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)
477	Poloong đon	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)
478	Zorâm reo	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)
479	Nguyễn thị dung	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)

TT	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ	Khu vực không đảm bảo hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy
480	Zorâm dô	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)
481	Colâu trí	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)
482	Zorâm chroot	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)
483	Phan thị lành	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)
484	Arâl crứ	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)
485	Zorâm bép	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)
486	Aviét híc	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)
487	Alăng đoàn	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)
488	Arâl xam	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)
489	Colâu tuần vũ	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)
490	Colâu blanh	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)
491	Alăng cơ	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)
492	Bling như	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)
493	Arâl vũ	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)
494	Colâu trung	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)
495	Colâu triệu	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)
496	Hóih nhêu	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)
497	Zorâm thị dạ	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)
498	Zorâm thị dưới	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)
499	Alăng đồ	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)
500	Hóih thị đòi	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)
501	Colâu trăm	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)
502	Hóih thị hương	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)
503	Aviét hước	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)
504	Arâl búp	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)
505	Colâu thị á	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)
506	Bhnướch thị lung	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)
507	Poloong dụ	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)
508	Ma văn duy	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)
509	Hóih thị nhút	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)
510	Coor thị nhêm	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)
511	Poloong đíp	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)
512	Colâu thị chróc	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)	Thôn Lãng (Thôn Aróh cũ)
513	Zorâm thị đi	Thôn Aró	Thôn Aró
514	Jodêl ói	Thôn Aró	Thôn Aró
515	Bhling nhum	Thôn Aró	Thôn Aró
516	Hóih rinh	Thôn Aró	Thôn Aró
517	Jodêl hên	Thôn Aró	Thôn Aró
518	Bhriu bếch	Thôn Aró	Thôn Aró
519	Jodêl thị ben	Thôn Aró	Thôn Aró
520	Jodêl búi	Thôn Aró	Thôn Aró
521	Bhling vel	Thôn Aró	Thôn Aró
522	Bríu mứa	Thôn Aró	Thôn Aró
523	Hóih giắt	Thôn Aró	Thôn Aró
524	Alăng thị dân	Thôn Aró	Thôn Aró
525	Bríu gien	Thôn Aró	Thôn Aró
526	Zorâm bình	Thôn Aró	Thôn Aró
527	Bling vênh	Thôn Aró	Thôn Aró
528	Jđêl ajoomh	Thôn Aró	Thôn Aró
529	Zorâm bứh	Thôn Aró	Thôn Aró
530	Nguyễn thị lài	Thôn Aró	Thôn Aró
531	Zorâm thị bơi	Thôn Aró	Thôn Aró
532	Bríu mần	Thôn Aró	Thôn Aró
533	Zorâm lên	Thôn Aró	Thôn Aró
534	Hóih khiêng	Thôn Aró	Thôn Aró
535	Blúp ghé	Thôn Aró	Thôn Aró
536	Poloong thị nổ	Thôn Aró	Thôn Aró
537	Zorâm ngọc	Thôn Aró	Thôn Aró
538	Jodêl bê	Thôn Aró	Thôn Aró
539	Hóih địa	Thôn Aró	Thôn Aró
540	Hóih rui	Thôn Aró	Thôn Aró

TT	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ	Khu vực không đảm bảo hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy
541	Bhling bắc	Thôn Aró	Thôn Aró
542	Jodêl coom	Thôn Aró	Thôn Aró
543	Jodêl sáy	Thôn Aró	Thôn Aró
544	Blúp sanh	Thôn Aró	Thôn Aró
545	Bhonướch bnhinh	Thôn Aró	Thôn Aró
546	Hóih vào	Thôn Aró	Thôn Aró
547	Alăng prăh	Thôn Aró	Thôn Aró
548	Blúp xé	Thôn Aró	Thôn Aró
549	Hóih tháy	Thôn Aró	Thôn Aró
550	Bhriu niêm	Thôn Aró	Thôn Aró
551	Bhling bơi	Thôn Aró	Thôn Aró
552	Alăng rương	Thôn Aró	Thôn Aró
553	Bhling mê	Thôn Aró	Thôn Aró
554	Jodêl thị cher	Thôn Aró	Thôn Aró
555	Bhling bơng	Thôn Aró	Thôn Aró
556	Bríu bắc	Thôn Aró	Thôn Aró
557	Zorâm đhiếc	Thôn Aró	Thôn Aró
558	Hóih hùng	Thôn Aró	Thôn Aró
559	Alăng rơng	Thôn Aró	Thôn Aró
560	Hóih dưóch	Thôn Aró	Thôn Aró
561	Colâu bláh	Thôn Aró	Thôn Aró
562	Jodêl ương	Thôn Aró	Thôn Aró
563	Zorâm bñong	Thôn Aró	Thôn Aró
564	Alăng dao	Thôn Aró	Thôn Aró
565	Bríu thai	Thôn Aró	Thôn Aró
566	Bríu diêu	Thôn Aró	Thôn Aró
567	Bríu thị achiêr	Thôn Aró	Thôn Aró
568	Polooong hùng	Thôn Aró	Thôn Aró
569	Jodêl rết	Thôn Aró	Thôn Aró
570	Abing lóih	Thôn Aró	Thôn Aró
571	Zorâm đúi	Thôn Aró	Thôn Aró
572	Bhling viú	Thôn Aró	Thôn Aró
573	Arâl bhiu	Thôn Aró	Thôn Aró
574	Zorâm mên	Thôn Aró	Thôn Aró
575	Colâu thêm	Thôn Aró	Thôn Aró
576	Nguyễn văn cườm	Thôn Aró	Thôn Aró
577	Jodêl mur	Thôn Aró	Thôn Aró
578	Hóih ăng	Thôn Aró	Thôn Aró
579	Jodêl bênh	Thôn Aró	Thôn Aró
580	Lương văn tuyến	Thôn Aró	Thôn Aró
581	Bling ếch	Thôn Aró	Thôn Aró
582	Hóih plia	Thôn Aró	Thôn Aró
583	Lê minh thủy	Thôn Aró	Thôn Aró
584	Alăng príc	Thôn Aró	Thôn Aró
585	Jodêl mạch	Thôn Aró	Thôn Aró
586	Hóih việc	Thôn Aró	Thôn Aró
587	Bhling kơn	Thôn Aró	Thôn Aró
588	Bríu dự	Thôn Aró	Thôn Aró
589	Bhling mướch	Thôn Aró	Thôn Aró
590	Jodêl éo	Thôn Aró	Thôn Aró
591	Bhriu bhong	Thôn Aró	Thôn Aró
592	Bhling mía	Thôn Aró	Thôn Aró
593	Bling việt	Thôn Aró	Thôn Aró
594	Zorâm đhuông	Thôn Aró	Thôn Aró
595	Bríu zóc	Thôn Aró	Thôn Aró
596	Blúp thị danh	Thôn Aró	Thôn Aró
597	Zorum gách	Thôn Aró	Thôn Aró
598	Jodêl buót	Thôn Aró	Thôn Aró
599	Alăng thị camom	Thôn Aró	Thôn Aró
600	Bríu biên	Thôn Aró	Thôn Aró
601	Bhonướch bñing	Thôn Aró	Thôn Aró

TT	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ	Khu vực không đảm bảo hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy
602	Zorâm đhụ	Thôn Aró	Thôn Aró
603	Hóih giúc	Thôn Aró	Thôn Aró
604	Blúp sinh	Thôn Aró	Thôn Aró
605	Bhriu thị dung	Thôn Aró	Thôn Aró
606	Arát bênh	Thôn Aró	Thôn Aró
607	Doãn pin toàn	Thôn Aró	Thôn Aró
608	Jodêl bún	Thôn Aró	Thôn Aró
609	Bríu thị chơóc	Thôn Aró	Thôn Aró
610	Bling cháy	Thôn Aró	Thôn Aró
611	Hóih plóc	Thôn Aró	Thôn Aró
612	Colâu bluong	Thôn Aró	Thôn Aró
613	Zorâm thị đhêm	Thôn Aró	Thôn Aró
614	Zorâm đhướu	Thôn Aró	Thôn Aró
615	Zorâm bê	Thôn Aró	Thôn Aró
616	Jđêl yêu	Thôn Aró	Thôn Aró
617	Hóih hồng	Thôn Aró	Thôn Aró
618	Colâu thị chơ	Thôn Aró	Thôn Aró
619	Jodêl ích	Thôn Aró	Thôn Aró
620	Bríu doonh	Thôn Aró	Thôn Aró
621	Avô nghêng	Thôn Aró	Thôn Aró
622	Bhriu dan	Thôn Aró	Thôn Aró
623	Bhriu bhoo	Thôn Aró	Thôn Aró
624	Jđêl ân	Thôn Aró	Thôn Aró
625	Bríu liểu	Thôn Aró	Thôn Aró
626	Zorâm đhui	Thôn Aró	Thôn Aró
627	Bríu thợ	Thôn Aró	Thôn Aró
628	Jodêl chơn	Thôn Aró	Thôn Aró
629	Alăng kéo	Thôn Aró	Thôn Aró
630	Hóih dát	Thôn Aró	Thôn Aró
631	Zorâm bhrắc	Thôn Aró	Thôn Aró
632	Zorâm lếch	Thôn Aró	Thôn Aró
633	Cabu thị mớh	Thôn Aró	Thôn Aró
634	Hóih thông	Thôn Aró	Thôn Aró
635	Bhling thị đhôi	Thôn Aró	Thôn Aró
636	Bríu đhiết	Thôn Aró	Thôn Aró
637	Doãn pin thắng	Thôn Aró	Thôn Aró
638	Bríu adhéo	Thôn Aró	Thôn Aró
639	Bhling bôl	Thôn Aró	Thôn Aró
640	Hóih gien	Thôn Aró	Thôn Aró
641	Bhling bừa	Thôn Aró	Thôn Aró
642	Bhling vười	Thôn Aró	Thôn Aró
643	Bling thị mon	Thôn Aró	Thôn Aró
644	Colâu thất	Thôn Aró	Thôn Aró
645	Jodêl bươi	Thôn Aró	Thôn Aró
646	Bhling lướp	Thôn Aró	Thôn Aró
647	Zorâm đêm	Thôn Aró	Thôn Aró
648	Hóih ziuý	Thôn Aró	Thôn Aró
649	Jodêl bè	Thôn Aró	Thôn Aró
650	Jodêl bênh	Thôn Aró	Thôn Aró
651	Bhling mước	Thôn Aró	Thôn Aró
652	Abing khô	Thôn Aró	Thôn Aró
653	Jodêl inh	Thôn Aró	Thôn Aró
654	Bríu liết	Thôn Aró	Thôn Aró
655	Jodêl báo	Thôn Aró	Thôn Aró
656	Bríu dươi	Thôn Aró	Thôn Aró
657	Bhnướch bho	Thôn Aró	Thôn Aró
658	Alăng hề	Thôn Aró	Thôn Aró
659	Bhling bách	Thôn Aró	Thôn Aró
660	Hóih hăng	Thôn Aró	Thôn Aró
661	Jodêl axút	Thôn Aró	Thôn Aró
662	Vô ngọc minh	Thôn Aró	Thôn Aró

TT	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ	Khu vực không đảm bảo hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy
663	Bh'ling thuận	Thôn Aró	Thôn Aró
664	Bh'ling minh	Thôn Aró	Thôn Aró
665	Zorâm thị đhuơng	Thôn Aró	Thôn Aró
666	Zorâm hữu	Thôn Aró	Thôn Aró
667	Hóih piểc	Thôn Aró	Thôn Aró
668	Phan thị hương	Thôn Aró	Thôn Aró
669	Zorâm thị đhoomh	Thôn Aró	Thôn Aró
670	Jodêl bơnh	Thôn Aró	Thôn Aró
671	Abing khiểc	Thôn Aró	Thôn Aró
672	Jodêl thị bằm	Thôn Aró	Thôn Aró
673	Abing lốch	Thôn Aró	Thôn Aró
674	Bhơnướch thối	Thôn Aró	Thôn Aró
675	Bh'ling kết	Thôn Aró	Thôn Aró
676	Zorâm bam	Thôn Aró	Thôn Aró
677	Brúu nhước	Thôn Aró	Thôn Aró
678	Bh'ling chiên	Thôn Aró	Thôn Aró
679	Zorâm đhoom	Thôn Aró	Thôn Aró
680	Brúu cứu	Thôn Aró	Thôn Aró
681	Brúu thanh	Thôn Aró	Thôn Aró
682	Jodêl anh	Thôn Aró	Thôn Aró
683	Alăng dạt	Thôn Aró	Thôn Aró
684	Brúu lịch	Thôn Aró	Thôn Aró
685	Alăng thị cưa	Thôn Aró	Thôn Aró
686	Zorâm chang	Thôn Aró	Thôn Aró
687	Colâu thẳm	Thôn Aró	Thôn Aró
688	Arát huỳnh tú	Thôn Agròng	Thôn Agròng
689	Vô bá lộc	Thôn Agròng	Thôn Agròng
690	Arát đại	Thôn Agròng	Thôn Agròng
691	Alăng phong	Thôn Agròng	Thôn Agròng
692	Arâl niêng	Thôn Agròng	Thôn Agròng
693	Bling nhút	Thôn Agròng	Thôn Agròng
694	Ríah trời	Thôn Agròng	Thôn Agròng
695	Blúp ably	Thôn Agròng	Thôn Agròng
696	Zorâm ban mai	Thôn Agròng	Thôn Agròng
697	Zorâm vương	Thôn Agròng	Thôn Agròng
698	Nguyễn đình nhị	Thôn Agròng	Thôn Agròng
699	Polooong hùng	Thôn Agròng	Thôn Agròng
700	Phạm văn huỳnh	Thôn Agròng	Thôn Agròng
701	Huỳnh quế	Thôn Agròng	Thôn Agròng
702	Riáh thị truah	Thôn Agròng	Thôn Agròng
703	Alăng phô	Thôn Agròng	Thôn Agròng
704	Zorâm tê	Thôn Agròng	Thôn Agròng
705	Zorâm rê	Thôn Agròng	Thôn Agròng
706	Rađa nhân	Thôn Agròng	Thôn Agròng
707	Bling mùi	Thôn Agròng	Thôn Agròng
708	Nguyễn thị diễm châu	Thôn Agròng	Thôn Agròng
709	Ríah trưa	Thôn Agròng	Thôn Agròng
710	Nguyễn thị quyết	Thôn Agròng	Thôn Agròng
711	Hóih lạ	Thôn Agròng	Thôn Agròng
712	Trương thị bích đào	Thôn Agròng	Thôn Agròng
713	Nguyễn huy toàn	Thôn Agròng	Thôn Agròng
714	Bùi thị chinh	Thôn Agròng	Thôn Agròng
715	Lê văn bách	Thôn Agròng	Thôn Agròng
716	Lưu thị lan	Thôn Agròng	Thôn Agròng
717	Zorâm nhát	Thôn Agròng	Thôn Agròng
718	Bh'ling mia	Thôn Agròng	Thôn Agròng
719	Alăng nhơnh	Thôn Agròng	Thôn Agròng
720	Nguyễn hà tiên	Thôn Agròng	Thôn Agròng
721	Nguyễn thị huyền ly	Thôn Agròng	Thôn Agròng
722	Alăng hòa	Thôn Agròng	Thôn Agròng
723	Lê ka vĩnh	Thôn Agròng	Thôn Agròng

TT	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ	Khu vực không đảm bảo hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy
724	Nguyễn thế hiền	Thôn Agròng	Thôn Agròng
725	Bling thị lới	Thôn Agròng	Thôn Agròng
726	Phan thị hoa	Thôn Agròng	Thôn Agròng
727	Riáh nhôn	Thôn Agròng	Thôn Agròng
728	Bhnướch thị nhơ	Thôn Agròng	Thôn Agròng
729	Arát dương	Thôn Agròng	Thôn Agròng
730	Poloong húp	Thôn Agròng	Thôn Agròng
731	Alăng tóc	Thôn Agròng	Thôn Agròng
732	Poloong thị đing	Thôn Agròng	Thôn Agròng
733	Alăng sơn	Thôn Agròng	Thôn Agròng
734	Trần thị thảo	Thôn Agròng	Thôn Agròng
735	Võ thị kim yển	Thôn Agròng	Thôn Agròng
736	Nguyễn đình phong	Thôn Agròng	Thôn Agròng
737	Bríu kiên	Thôn Agròng	Thôn Agròng
738	Phan tấn vương	Thôn Agròng	Thôn Agròng
739	Huỳnh thị diên	Thôn Agròng	Thôn Agròng
740	Phạm thanh tân	Thôn Agròng	Thôn Agròng
741	Zorâm thị quy	Thôn Agròng	Thôn Agròng
742	Nguyễn hữu mỹ	Thôn Agròng	Thôn Agròng
743	Riáh trung	Thôn Agròng	Thôn Agròng
744	Phan văn huân	Thôn Agròng	Thôn Agròng
745	Trần duy bình	Thôn Agròng	Thôn Agròng
746	Bhonorách thị hương hiệp	Thôn Agròng	Thôn Agròng
747	Alăng sơn	Thôn Agròng	Thôn Agròng
748	Poloong hải	Thôn Agròng	Thôn Agròng
749	Đinh thị nam thái	Thôn Agròng	Thôn Agròng
750	Phạm thành hưng	Thôn Agròng	Thôn Agròng
751	Đinh văn tiến	Thôn Agròng	Thôn Agròng
752	Đinh minh	Thôn Agròng	Thôn Agròng
753	Bling xanh	Thôn Agròng	Thôn Agròng
754	Lê văn tâm	Thôn Agròng	Thôn Agròng
755	A rất giang	Thôn Agròng	Thôn Agròng
756	Blúp ben	Thôn Agròng	Thôn Agròng
757	Aviết tự	Thôn Agròng	Thôn Agròng
758	Alăng nhoo	Thôn Agròng	Thôn Agròng
759	Đồ quốc	Thôn Agròng	Thôn Agròng
760	Nguyễn hươ	Thôn Agròng	Thôn Agròng
761	Poloong ka rút	Thôn Agròng	Thôn Agròng
762	Nguyễn thị liễu	Thôn Agròng	Thôn Agròng
763	Aghiêng thị đêm	Thôn Agròng	Thôn Agròng
764	Nguyễn thị tư	Thôn Agròng	Thôn Agròng
765	Nguyễn thị thanh thanh	Thôn Agròng	Thôn Agròng
766	Nguyễn thị mỹ hằng	Thôn Agròng	Thôn Agròng
767	Alăng thị vui	Thôn Agròng	Thôn Agròng
768	Phan châu thành lộc thọ	Thôn Agròng	Thôn Agròng
769	Bling thị thủy	Thôn Agròng	Thôn Agròng
770	Lê thị mạn	Thôn Agròng	Thôn Agròng
771	Trần hữu nhất	Thôn Agròng	Thôn Agròng
772	Trương văn phúc	Thôn Agròng	Thôn Agròng
773	Nguyễn văn hiệp	Thôn Agròng	Thôn Agròng
774	Trần thị vâng	Thôn Agròng	Thôn Agròng
775	Nguyễn minh khánh	Thôn Agròng	Thôn Agròng
776	Arát trưa	Thôn Agròng	Thôn Agròng
777	Thị phước vĩnh	Thôn Agròng	Thôn Agròng
778	Phan văn quân	Thôn Agròng	Thôn Agròng
779	Trương thị hiền	Thôn Agròng	Thôn Agròng
780	Phạm ngọc trường	Thôn Agròng	Thôn Agròng
781	Trần may	Thôn Agròng	Thôn Agròng
782	Phạm thị thu	Thôn Agròng	Thôn Agròng
783	Nguyễn trái	Thôn Agròng	Thôn Agròng
784	Poloong adhôn	Thôn Agròng	Thôn Agròng

TT	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ	Khu vực không đảm bảo hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy
785	Poloong đá	Thôn Agròong	Thôn Agròong
786	Nguyễn minh trường	Thôn Agròong	Thôn Agròong
787	Ríah trong	Thôn Agròong	Thôn Agròong
788	Nguyễn thị hạnh	Thôn Agròong	Thôn Agròong
789	Bùi anh đức	Thôn Agròong	Thôn Agròong
790	Lê thị thu thủy	Thôn Agròong	Thôn Agròong
791	Phan văn lực	Thôn Agròong	Thôn Agròong
792	Nguyễn trọng hưng	Thôn Agròong	Thôn Agròong
793	Zorâm la	Thôn Agròong	Thôn Agròong
794	Hồ quốc cường	Thôn Agròong	Thôn Agròong
795	Nguyễn anh tú	Thôn Agròong	Thôn Agròong
796	Lê thị anh đào	Thôn Agròong	Thôn Agròong
797	Bling nhu	Thôn Agròong	Thôn Agròong
798	Nguyễn thị liễu	Thôn Agròong	Thôn Agròong
799	Bling nhiều	Thôn Agròong	Thôn Agròong
800	Hồ văn vinh	Thôn Agròong	Thôn Agròong
801	Bling thị pria	Thôn Agròong	Thôn Agròong
802	Pơ loong thị hạnh	Thôn Agròong	Thôn Agròong
803	Hồ văn tịnh	Thôn Agròong	Thôn Agròong
804	Bờ nước thị nê	Thôn Agròong	Thôn Agròong
805	Bhướch cơơ	Thôn Agròong	Thôn Agròong
806	Poloong đai	Thôn Agròong	Thôn Agròong
807	Đinh hữu lê	Thôn Agròong	Thôn Agròong
808	Arát blúi	Thôn Agròong	Thôn Agròong
809	Arát thịnh	Thôn Agròong	Thôn Agròong
810	Ông văn kiên	Thôn Agròong	Thôn Agròong
811	Lưu văn phương	Thôn Agròong	Thôn Agròong
812	Trương đình minh cường	Thôn Agròong	Thôn Agròong
813	Briu liếc	Thôn Agròong	Thôn Agròong
814	Nguyễn ánh	Thôn Agròong	Thôn Agròong
815	Ating vót	Thôn Agròong	Thôn Agròong
816	Ríah nhói	Thôn Agròong	Thôn Agròong
817	Nguyễn thị thăm	Thôn Agròong	Thôn Agròong
818	Nguyễn đức thọ	Thôn Agròong	Thôn Agròong
819	Ríah nhom	Thôn Agròong	Thôn Agròong
820	Poloong em	Thôn Agròong	Thôn Agròong
821	Nguyễn thanh tâm	Thôn Agròong	Thôn Agròong
822	Nguyễn văn thuận	Thôn Agròong	Thôn Agròong
823	Blúp mưa	Thôn Agròong	Thôn Agròong
824	Alăng thị óh	Thôn Agròong	Thôn Agròong
825	Radăh hà	Thôn Agròong	Thôn Agròong
826	Briu tốt	Thôn Agròong	Thôn Agròong
827	Phùng thị dung	Thôn Agròong	Thôn Agròong
828	Ploong abon	Thôn Agròong	Thôn Agròong
829	Trương văn tuần anh	Thôn Agròong	Thôn Agròong
830	Lê văn ý	Thôn Agròong	Thôn Agròong
831	Nguyễn thị ánh lệ	Thôn Agròong	Thôn Agròong
832	Zorâm rua	Thôn Agròong	Thôn Agròong
833	Radăh nhang	Thôn Agròong	Thôn Agròong
834	Poloong abác	Thôn Agròong	Thôn Agròong
835	Alăng thị pếch	Thôn Agròong	Thôn Agròong
836	Radăh nham	Thôn Agròong	Thôn Agròong
837	Cơ lâu sần	Thôn Agròong	Thôn Agròong
838	Nguyễn thị bé	Thôn Agròong	Thôn Agròong
839	Alăng diếp	Thôn Agròong	Thôn Agròong
840	Nguyễn hữu minh	Thôn Agròong	Thôn Agròong
841	Nguyễn quốc kỳ	Thôn Agròong	Thôn Agròong
842	Nguyễn an	Thôn Agròong	Thôn Agròong
843	Clâu thìn	Thôn Agròong	Thôn Agròong
844	Trần ngọc châu	Thôn Agròong	Thôn Agròong
845	Riăh tron	Thôn Agròong	Thôn Agròong

TT	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ	Khu vực không đảm bảo hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy
846	Thiều quốc kỳ	Thôn Agròng	Thôn Agròng
847	Bling ngam	Thôn Agròng	Thôn Agròng
848	Bhnướch nêu	Thôn Agròng	Thôn Agròng
849	Lê thị phương	Thôn Agròng	Thôn Agròng
850	Hồ thị minh hương	Thôn Agròng	Thôn Agròng
851	Ríah nhô	Thôn Agròng	Thôn Agròng
852	Phan thị cầm vâng	Thôn Agròng	Thôn Agròng
853	Bnướch nên	Thôn Agròng	Thôn Agròng
854	Bhnướch đèn	Thôn Agròng	Thôn Agròng
855	Lê hoàng linh	Thôn Agròng	Thôn Agròng
856	Bling prí	Thôn Agròng	Thôn Agròng
857	Ríáh tranh	Thôn Agròng	Thôn Agròng
858	Nguyễn văn phú	Thôn Agròng	Thôn Agròng
859	Ploong thị nhênh	Thôn Agròng	Thôn Agròng
860	Phạm văn hân	Thôn Agròng	Thôn Agròng
861	Bùi thị bích trâm	Thôn Agròng	Thôn Agròng
862	Phan trường sơn	Thôn Agròng	Thôn Agròng
863	Đặng ngọc khoa	Thôn Agròng	Thôn Agròng
864	Blúp bhuóch	Thôn Agròng	Thôn Agròng
865	Hóih lua	Thôn Agròng	Thôn Agròng
866	Nguyễn thị kim ánh	Thôn Agròng	Thôn Agròng
867	Alăng thị thiếu	Thôn Agròng	Thôn Agròng
868	Arâl gin	Thôn Agròng	Thôn Agròng
869	Blúp âm lòng	Thôn Agròng	Thôn Agròng
870	Zorâm ngót	Thôn Agròng	Thôn Agròng
871	Hóih lưu	Thôn Agròng	Thôn Agròng
872	Aviét tunh	Thôn Agròng	Thôn Agròng
873	Nguyễn văn sao	Thôn Agròng	Thôn Agròng
874	Hóih liên	Thôn Agròng	Thôn Agròng
875	Bhnướch chuông	Thôn Agròng	Thôn Agròng
876	Nguyễn đình hải	Thôn Agròng	Thôn Agròng
877	Trương thị tuyết hoa	Thôn Agròng	Thôn Agròng
878	Poloong tùng	Thôn Agròng	Thôn Agròng
879	Alăng trí	Thôn Agròng	Thôn Agròng
880	Bling thị nhon	Thôn Agròng	Thôn Agròng
881	Nguyễn thị thuyền	Thôn Agròng	Thôn Agròng
882	Hà thái hoàng	Thôn Agròng	Thôn Agròng
883	Radăh nháp	Thôn Agròng	Thôn Agròng
884	Lưu văn khương	Thôn Agròng	Thôn Agròng
885	Blúp azêeng	Thôn Agròng	Thôn Agròng
886	Đặng bá thuận	Thôn Agròng	Thôn Agròng
887	Lưu văn dân	Thôn Agròng	Thôn Agròng
888	Nguyễn chí hướng	Thôn Agròng	Thôn Agròng
889	Giri việt hương	Thôn Agròng	Thôn Agròng
890	Nguyễn tấn hòa	Thôn Agròng	Thôn Agròng
891	Vũ văn khai	Thôn Agròng	Thôn Agròng
892	Bhnướch ngêl	Thôn Agròng	Thôn Agròng
893	Ríáh nhiếc	Thôn Agròng	Thôn Agròng
894	Arâl mai tỉnh	Thôn Agròng	Thôn Agròng
895	Phạm xuân trung	Thôn Agròng	Thôn Agròng
896	Ríáh rinh	Thôn Agròng	Thôn Agròng
897	Colâu hiếu	Thôn Agròng	Thôn Agròng
898	Nguyễn thị hiên	Thôn Agròng	Thôn Agròng
899	Ríáh nôi	Thôn Agròng	Thôn Agròng
900	Rada thị nhiếc	Thôn Agròng	Thôn Agròng
901	Rada nhím	Thôn Agròng	Thôn Agròng
902	Ríá thị rom	Thôn Agròng	Thôn Agròng
903	Nguyễn văn kỳ	Thôn Agròng	Thôn Agròng
904	Coor nhúu	Thôn Agròng	Thôn Agròng
905	Trần thị quang	Thôn Agròng	Thôn Agròng
906	Bhling hiếu	Thôn Agròng	Thôn Agròng

TT	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ	Khu vực không đảm bảo hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy
907	Bling nhung	Thôn Agrông	Thôn Agrông
908	Bhnướch nia	Thôn Agrông	Thôn Agrông
909	Boling criêu	Thôn Agrông	Thôn Agrông
910	Blúp ngôn	Thôn Agrông	Thôn Agrông
911	Ríah tách	Thôn Agrông	Thôn Agrông
912	Nguyễn thị chân	Thôn Agrông	Thôn Agrông
913	Hoàng khánh	Thôn Agrông	Thôn Agrông
914	Nguyễn thanh quang	Thôn Agrông	Thôn Agrông
915	Bhling biên	Thôn Tr'lee	Thôn Tr'lee
916	Alăng nghịch	Thôn Tr'lee	Thôn Tr'lee
917	Arát điều	Thôn Tr'lee	Thôn Tr'lee
918	Bling crướp	Thôn Tr'lee	Thôn Tr'lee
919	Blúp mịch	Thôn Tr'lee	Thôn Tr'lee
920	Bríu apuông	Thôn Tr'lee	Thôn Tr'lee
921	Yđêl pút	Thôn Tr'lee	Thôn Tr'lee
922	Bling yếu	Thôn Tr'lee	Thôn Tr'lee
923	Abing nưoi	Thôn Tr'lee	Thôn Tr'lee
924	Abing dưới	Thôn Tr'lee	Thôn Tr'lee
925	Rađa nhị	Thôn Tr'lee	Thôn Tr'lee
926	Alăng ngôl	Thôn Tr'lee	Thôn Tr'lee
927	Ating dăng	Thôn Tr'lee	Thôn Tr'lee
928	Yđêl vôi	Thôn Tr'lee	Thôn Tr'lee
929	Yđen bưl	Thôn Tr'lee	Thôn Tr'lee
930	Bling bài	Thôn Tr'lee	Thôn Tr'lee
931	Blúp ngưoi	Thôn Tr'lee	Thôn Tr'lee
932	Lê ka vin	Thôn Tr'lee	Thôn Tr'lee
933	Bling thị kiêu	Thôn Tr'lee	Thôn Tr'lee
934	Arát thị lang	Thôn Tr'lee	Thôn Tr'lee
935	Bríu xước	Thôn Tr'lee	Thôn Tr'lee
936	Colâu hóp	Thôn Tr'lee	Thôn Tr'lee
937	Bríu son	Thôn Tr'lee	Thôn Tr'lee
938	Abing diêm	Thôn Tr'lee	Thôn Tr'lee
939	Bling ahông	Thôn Tr'lee	Thôn Tr'lee
940	Yđêl chư	Thôn Tr'lee	Thôn Tr'lee
941	Bling lương	Thôn Tr'lee	Thôn Tr'lee
942	Bríu bắc	Thôn Tr'lee	Thôn Tr'lee
943	Arát bai	Thôn Tr'lee	Thôn Tr'lee
944	Colâu hong	Thôn Tr'lee	Thôn Tr'lee
945	Abing ngợi	Thôn Tr'lee	Thôn Tr'lee
946	Bling ngúp	Thôn Tr'lee	Thôn Tr'lee
947	Bling nhin	Thôn Tr'lee	Thôn Tr'lee
948	Alăng thảo	Thôn Tr'lee	Thôn Tr'lee
949	Zơ râm thị niu	Thôn Tr'lee	Thôn Tr'lee
950	Zorâm nông	Thôn Tr'lee	Thôn Tr'lee
951	Alăng thị nheeh	Thôn Tr'lee	Thôn Tr'lee
952	Alăng kha	Thôn Tr'lee	Thôn Tr'lee
953	Alăng ram	Thôn Tr'lee	Thôn Tr'lee
954	Alăng thị phi	Thôn Tr'lee	Thôn Tr'lee
955	Blúp cánh	Thôn Rà'bhượp	Thôn Rà'bhượp
956	Zorâm nương	Thôn Rà'bhượp	Thôn Rà'bhượp
957	Blúp hiêm	Thôn Rà'bhượp	Thôn Rà'bhượp
958	Yđêl chang	Thôn Rà'bhượp	Thôn Rà'bhượp
959	Alăng thị mốp	Thôn Rà'bhượp	Thôn Rà'bhượp
960	Blúp trắng	Thôn Rà'bhượp	Thôn Rà'bhượp
961	Alăng thiếu	Thôn Rà'bhượp	Thôn Rà'bhượp
962	Poloong adhang	Thôn Rà'bhượp	Thôn Rà'bhượp
963	Zorâm xoi	Thôn Rà'bhượp	Thôn Rà'bhượp
964	Bling liêng	Thôn Rà'bhượp	Thôn Rà'bhượp
965	Blúp nghe	Thôn Rà'bhượp	Thôn Rà'bhượp
966	Yđêl aré	Thôn Rà'bhượp	Thôn Rà'bhượp
967	Bhling lâm	Thôn Rà'bhượp	Thôn Rà'bhượp

TT	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ	Khu vực không đảm bảo hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy
968	Alăng đội	Thôn Rà'bhượp	Thôn Rà'bhượp
969	Blúp thị cazuong	Thôn Rà'bhượp	Thôn Rà'bhượp
970	Alăng bước	Thôn Rà'bhượp	Thôn Rà'bhượp
971	Bhnướch coom	Thôn Rà'bhượp	Thôn Rà'bhượp
972	Bhnướch ké	Thôn Rà'bhượp	Thôn Rà'bhượp
973	Alăng ngâm	Thôn Rà'bhượp	Thôn Rà'bhượp
974	Alăng dân	Thôn Rà'bhượp	Thôn Rà'bhượp
975	Blúp áp	Thôn Rà'bhượp	Thôn Rà'bhượp
976	Bhnướch quỳnh	Thôn Rà'bhượp	Thôn Rà'bhượp
977	Hóih bóch	Thôn Rà'bhượp	Thôn Rà'bhượp
978	Alăng brut	Thôn Rà'bhượp	Thôn Rà'bhượp
979	Bnướch abóóp	Thôn Rà'bhượp	Thôn Rà'bhượp
980	Alăng pành	Thôn Rà'bhượp	Thôn Rà'bhượp
981	Alăng pơ	Thôn Rà'bhượp	Thôn Rà'bhượp
982	Blúp hè	Thôn Rà'bhượp	Thôn Rà'bhượp
983	Alăng thị thảo	Thôn Rà'bhượp	Thôn Rà'bhượp
984	Blúp aling	Thôn Rà'bhượp	Thôn Rà'bhượp
985	Blúp kiêng	Thôn Rà'bhượp	Thôn Rà'bhượp
986	Blúp âu	Thôn Rà'bhượp	Thôn Rà'bhượp
987	Blúp nghèo	Thôn Rà'bhượp	Thôn Rà'bhượp
988	Arất trưa	Thôn Rà'bhượp	Thôn Rà'bhượp
989	Alăng yêu	Thôn Rà'bhượp	Thôn Rà'bhượp
990	Alăng bhanh	Thôn Rà'bhượp	Thôn Rà'bhượp
991	Blúp acrao	Thôn Rà'bhượp	Thôn Rà'bhượp
992	Blúp lợi	Thôn Rà'bhượp	Thôn Rà'bhượp
993	Alăng tâm	Thôn Rà'bhượp	Thôn Rà'bhượp
994	Alăng đhói	Thôn Rà'bhượp	Thôn Rà'bhượp
995	Blúp nhúu	Thôn Rà'bhượp	Thôn Rà'bhượp
996	Zorâm thị bế	Thôn Rà'bhượp	Thôn Rà'bhượp
997	Alăng dang	Thôn Rà'bhượp	Thôn Rà'bhượp
998	Tarương non	Thôn Rà'bhượp	Thôn Rà'bhượp
999	Alăng alóo	Thôn Rà'bhượp	Thôn Rà'bhượp
1000	Alăng pơol	Thôn Rà'bhượp	Thôn Rà'bhượp
1001	Bhnướch con	Thôn Rà'bhượp	Thôn Rà'bhượp
1002	Alăng bình	Thôn Rà'bhượp	Thôn Rà'bhượp
1003	Hóih trái	Thôn Rà'bhượp	Thôn Rà'bhượp
1004	Hóih pen	Thôn Rà'bhượp	Thôn Rà'bhượp
1005	Blúp hóc	Thôn Rà'bhượp	Thôn Rà'bhượp
1006	Bh'nướch đôi	Thôn Rà'bhượp	Thôn Rà'bhượp
1007	Blúp nha	Thôn Rà'bhượp	Thôn Rà'bhượp
1008	Bling liêm	Thôn Rà'bhượp	Thôn Rà'bhượp
1009	Blúp ngon	Thôn Rà'bhượp	Thôn Rà'bhượp
1010	Blúp nhong	Thôn Rà'bhượp	Thôn Rà'bhượp
1011	Alăng noom	Thôn Rà'bhượp	Thôn Rà'bhượp
1012	Alăng thiện	Thôn Rà'bhượp	Thôn Rà'bhượp
1013	Blúp anh	Thôn Rà'bhượp	Thôn Rà'bhượp
1014	Zorâm muru	Thôn Rà'bhượp	Thôn Rà'bhượp
1015	Tarương dự	Thôn Rà'bhượp	Thôn Rà'bhượp
1016	Hóih hùng	Thôn Rà'bhượp	Thôn Rà'bhượp
1017	Blúp yéc	Thôn Rà'bhượp	Thôn Rà'bhượp
1018	Alăng đin	Thôn Rà'bhượp	Thôn Rà'bhượp
1019	Blúp kiều	Thôn Rà'bhượp	Thôn Rà'bhượp
1020	Bhling xêl	Thôn Rà'bhượp	Thôn Rà'bhượp
1021	Zorâm nam	Thôn Rà'bhượp	Thôn Rà'bhượp
1022	Hóih nhưng	Thôn Rà'bhượp	Thôn Rà'bhượp
1023	Alăng hoa	Thôn Rà'bhượp	Thôn Rà'bhượp
1024	Blúp cường	Thôn Rà'bhượp	Thôn Rà'bhượp
1025	Riáh cường	Thôn Rà'bhượp	Thôn Rà'bhượp
1026	Arâl chiêng	Thôn Rà'bhượp	Thôn Rà'bhượp
1027	Lữ văn ký	Thôn Rà'bhượp	Thôn Rà'bhượp
1028	Blúp thị nghip	Thôn Rà'bhượp	Thôn Rà'bhượp

TT	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ	Khu vực không đảm bảo hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy
1029	Ydêl báo	Thôn Rà'bhượ	Thôn Rà'bhượ
1030	Blúp lều	Thôn Rà'bhượ	Thôn Rà'bhượ
1031	Blúp nê	Thôn Rà'bhượ	Thôn Rà'bhượ
1032	Tarung nôi	Thôn Rà'bhượ	Thôn Rà'bhượ
1033	Rôđên nhường	Thôn Rà'bhượ	Thôn Rà'bhượ
1034	Bling thị bản	Thôn Rà'bhượ	Thôn Rà'bhượ
1035	Alăng miêng	Thôn Rà'bhượ	Thôn Rà'bhượ
1036	Brúu thọ	Thôn Rà'bhượ	Thôn Rà'bhượ
1037	Rôđêl chôi	Thôn Rà'bhượ	Thôn Rà'bhượ
1038	Bling xép	Thôn Rà'bhượ	Thôn Rà'bhượ
1039	Nguyễn văn cao	Thôn Rà'bhượ	Thôn Rà'bhượ
1040	Alăng thị pắc	Thôn Rà'bhượ	Thôn Rà'bhượ
1041	Alăng khô	Thôn Rà'bhượ	Thôn Rà'bhượ
1042	Blúp hái	Thôn Rà'bhượ	Thôn Rà'bhượ
1043	Alăng ân	Thôn Rà'bhượ	Thôn Rà'bhượ
1044	Rôđên thị mléc	Thôn Rà'bhượ	Thôn Rà'bhượ
1045	Alăng đài	Thôn Rà'bhượ	Thôn Rà'bhượ
1046	Blúp pong	Thôn Rà'bhượ	Thôn Rà'bhượ
1047	Zorâm nhân	Thôn Rà'bhượ	Thôn Rà'bhượ
1048	Alăng ân	Thôn Rà'bhượ	Thôn Rà'bhượ
1049	Brúu bảy	Thôn Rà'bhượ	Thôn Rà'bhượ
1050	Alăng pao	Thôn Rà'bhượ	Thôn Rà'bhượ
1051	Blúp thị mới	Thôn Rà'bhượ	Thôn Rà'bhượ
1052	Blúp gác	Thôn Rà'bhượ	Thôn Rà'bhượ
1053	Alăng thật	Thôn Rà'bhượ	Thôn Rà'bhượ
1054	Zdêl avót	Thôn Rà'bhượ	Thôn Rà'bhượ
1055	Alăng đĩa	Thôn Rà'bhượ	Thôn Rà'bhượ
1056	Alăng roóh	Thôn Rà'bhượ	Thôn Rà'bhượ
1057	Blúp thị nhạc	Thôn Rà'bhượ	Thôn Rà'bhượ
1058	Giri thể hùng	Thôn Rà'bhượ	Thôn Rà'bhượ
1059	Blúp tình	Thôn Rà'bhượ	Thôn Rà'bhượ
1060	Blúp chung	Thôn Rà'bhượ	Thôn Rà'bhượ
1061	Bling thị mây	Thôn Rà'bhượ	Thôn Rà'bhượ
1062	Hồ tấn công	Thôn Rà'bhượ	Thôn Rà'bhượ
1063	Blúp tùng	Thôn Rà'bhượ	Thôn Rà'bhượ
1064	Poloong khánh	Thôn Rà'bhượ	Thôn Rà'bhượ
1065	Alăng hạ	Thôn Rà'bhượ	Thôn Rà'bhượ
1066	Blúp thái	Thôn Rà'bhượ	Thôn Rà'bhượ
1067	Blúp tươi	Thôn Rà'bhượ	Thôn Rà'bhượ
1068	Zorâm ninh	Thôn Rà'bhượ	Thôn Rà'bhượ
1069	Alăng phú	Thôn Rà'bhượ	Thôn Rà'bhượ
1070	Alăng phúc	Thôn Rà'bhượ	Thôn Rà'bhượ
1071	Blúp hào	Thôn Rà'bhượ	Thôn Rà'bhượ
1072	Blúp lực	Thôn Rà'bhượ	Thôn Rà'bhượ
1073	Colâu hơi	Thôn Rà'bhượ	Thôn Rà'bhượ
1074	Riáh trần	Thôn Rà'bhượ	Thôn Rà'bhượ
1075	Brúu thị nét	Thôn Rà'bhượ	Thôn Rà'bhượ
1076	Alăng nước	Thôn Rà'bhượ	Thôn Rà'bhượ
1077	Bnướch plóc	Thôn Tur (Thôn Arui cũ)	Thôn Tur (Thôn Arui cũ)
1078	Bling đôi	Thôn Tur (Thôn Arui cũ)	Thôn Tur (Thôn Arui cũ)
1079	Bnướch tróc	Thôn Tur (Thôn Arui cũ)	Thôn Tur (Thôn Arui cũ)
1080	Bhnướch uy	Thôn Tur (Thôn Arui cũ)	Thôn Tur (Thôn Arui cũ)
1081	Alăng blong	Thôn Tur (Thôn Arui cũ)	Thôn Tur (Thôn Arui cũ)
1082	Abing bhor	Thôn Tur (Thôn Arui cũ)	Thôn Tur (Thôn Arui cũ)
1083	Hóih thị moi	Thôn Tur (Thôn Arui cũ)	Thôn Tur (Thôn Arui cũ)
1084	Hóih thị búa	Thôn Tur (Thôn Arui cũ)	Thôn Tur (Thôn Arui cũ)
1085	Bnướch tuân	Thôn Tur (Thôn Arui cũ)	Thôn Tur (Thôn Arui cũ)
1086	Bnướch aluốc	Thôn Tur (Thôn Arui cũ)	Thôn Tur (Thôn Arui cũ)
1087	Bnướch búh	Thôn Tur (Thôn Arui cũ)	Thôn Tur (Thôn Arui cũ)
1088	Alăng mai	Thôn Tur (Thôn Arui cũ)	Thôn Tur (Thôn Arui cũ)
1089	Bnướch on	Thôn Tur (Thôn Arui cũ)	Thôn Tur (Thôn Arui cũ)

TT	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ	Khu vực không đảm bảo hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy
1090	Alăng inh	Thôn Túr (Thôn Arui cũ)	Thôn Túr (Thôn Arui cũ)
1091	Alăng dương	Thôn Túr (Thôn Arui cũ)	Thôn Túr (Thôn Arui cũ)
1092	Arâl ong	Thôn Túr (Thôn Arui cũ)	Thôn Túr (Thôn Arui cũ)
1093	Arâl iu	Thôn Túr (Thôn Arui cũ)	Thôn Túr (Thôn Arui cũ)
1094	Alăng ton	Thôn Túr (Thôn Arui cũ)	Thôn Túr (Thôn Arui cũ)
1095	Abing hốt	Thôn Túr (Thôn Arui cũ)	Thôn Túr (Thôn Arui cũ)
1096	Zorâm an	Thôn Túr (Thôn Arui cũ)	Thôn Túr (Thôn Arui cũ)
1097	Alăng du	Thôn Túr (Thôn Arui cũ)	Thôn Túr (Thôn Arui cũ)
1098	Alăng chunh	Thôn Túr (Thôn Arui cũ)	Thôn Túr (Thôn Arui cũ)
1099	Alăng thị moóch	Thôn Túr (Thôn Arui cũ)	Thôn Túr (Thôn Arui cũ)
1100	Alăng bình	Thôn Túr (Thôn Arui cũ)	Thôn Túr (Thôn Arui cũ)
1101	Bnước ước	Thôn Túr (Thôn Arui cũ)	Thôn Túr (Thôn Arui cũ)
1102	Alăng dấy	Thôn Túr (Thôn Arui cũ)	Thôn Túr (Thôn Arui cũ)
1103	Alăng chế	Thôn Túr (Thôn Arui cũ)	Thôn Túr (Thôn Arui cũ)
1104	Bnước liên	Thôn Túr (Thôn Arui cũ)	Thôn Túr (Thôn Arui cũ)
1105	Bnước cư	Thôn Túr (Thôn Arui cũ)	Thôn Túr (Thôn Arui cũ)
1106	Alăng nhi	Thôn Túr (Thôn Arui cũ)	Thôn Túr (Thôn Arui cũ)
1107	Alăng úh	Thôn Túr (Thôn Arui cũ)	Thôn Túr (Thôn Arui cũ)
1108	Abing nhơ	Thôn Túr (Thôn Arui cũ)	Thôn Túr (Thôn Arui cũ)
1109	Alăng đây	Thôn Túr (Thôn Arui cũ)	Thôn Túr (Thôn Arui cũ)
1110	Abing hương	Thôn Túr (Thôn Arui cũ)	Thôn Túr (Thôn Arui cũ)
1111	Abing bươu	Thôn Túr (Thôn Arui cũ)	Thôn Túr (Thôn Arui cũ)
1112	Bnước nóc	Thôn Túr (Thôn Arui cũ)	Thôn Túr (Thôn Arui cũ)
1113	Bnước bi	Thôn Túr (Thôn Arui cũ)	Thôn Túr (Thôn Arui cũ)
1114	Bnước kêu	Thôn Túr (Thôn Arui cũ)	Thôn Túr (Thôn Arui cũ)
1115	Bnước mìn	Thôn Túr (Thôn Arui cũ)	Thôn Túr (Thôn Arui cũ)
1116	Bnước kiu	Thôn Túr (Thôn Arui cũ)	Thôn Túr (Thôn Arui cũ)
1117	Alăng pít	Thôn Túr (Thôn Arui cũ)	Thôn Túr (Thôn Arui cũ)
1118	Alăng hiều	Thôn Túr (Thôn Arui cũ)	Thôn Túr (Thôn Arui cũ)
1119	Bnước trung	Thôn Túr (Thôn Arui cũ)	Thôn Túr (Thôn Arui cũ)
1120	Alăng phê	Thôn Túr (Thôn Arui cũ)	Thôn Túr (Thôn Arui cũ)
1121	Bnước ương	Thôn Túr (Thôn Arui cũ)	Thôn Túr (Thôn Arui cũ)
1122	Bnước núi	Thôn Túr (Thôn Arui cũ)	Thôn Túr (Thôn Arui cũ)
1123	Arâl đênh	Thôn Túr (Thôn Arui cũ)	Thôn Túr (Thôn Arui cũ)
1124	Alăng gét	Thôn Túr (Thôn Arui cũ)	Thôn Túr (Thôn Arui cũ)
1125	Hóih thị ơi	Thôn Túr (Thôn Arui cũ)	Thôn Túr (Thôn Arui cũ)
1126	Alăng thức	Thôn Túr (Thôn Arui cũ)	Thôn Túr (Thôn Arui cũ)
1127	Bnước ức	Thôn Túr (Thôn Arui cũ)	Thôn Túr (Thôn Arui cũ)
1128	Alăng phênh	Thôn Túr (Thôn Arui cũ)	Thôn Túr (Thôn Arui cũ)
1129	Alăng bon	Thôn Túr (Thôn Arui cũ)	Thôn Túr (Thôn Arui cũ)
1130	Arâl ung	Thôn Túr (Thôn Arui cũ)	Thôn Túr (Thôn Arui cũ)
1131	Alăng kiết	Thôn Túr (Thôn Arui cũ)	Thôn Túr (Thôn Arui cũ)
1132	Alăng bláp	Thôn Túr (Thôn Arui cũ)	Thôn Túr (Thôn Arui cũ)
1133	Alăng tà zóc	Thôn Túr (Thôn Arui cũ)	Thôn Túr (Thôn Arui cũ)
1134	Abing cloong	Thôn Túr (Thôn Arui cũ)	Thôn Túr (Thôn Arui cũ)
1135	Abing bút	Thôn Túr (Thôn Arui cũ)	Thôn Túr (Thôn Arui cũ)
1136	Abing mừng	Thôn Túr (Thôn Arui cũ)	Thôn Túr (Thôn Arui cũ)
1137	Abing bông	Thôn Túr (Thôn Arui cũ)	Thôn Túr (Thôn Arui cũ)
1138	Abing hồng	Thôn Túr (Thôn Arui cũ)	Thôn Túr (Thôn Arui cũ)
1139	Arâl in	Thôn Túr (Thôn Arui cũ)	Thôn Túr (Thôn Arui cũ)
1140	Bnước planh	Thôn Túr (Thôn Arui cũ)	Thôn Túr (Thôn Arui cũ)
1141	Radêl thị beo	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)
1142	Bhnước cọt	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)
1143	Bnước thái	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)
1144	Bnước xước	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)
1145	Radêl thị cléêch	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)
1146	Alăng brứi	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)
1147	Radêl bót	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)
1148	Hóih nghiét	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)
1149	Bnước lăng	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)
1150	Radêl vua	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)

TT	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ	Khu vực không đảm bảo hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy
1151	Radêl bhrì	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)
1152	Alăng phinh	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)
1153	Alăng play	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)
1154	Radêl bốn	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)
1155	Alăng brur	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)
1156	Ating thị tit	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)
1157	Bnướcch glóc	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)
1158	Bnướcch plê	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)
1159	Hóih đích	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)
1160	Hóih nên	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)
1161	Radêl bon	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)
1162	Hóih năm	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)
1163	Radêl bon	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)
1164	Radêl ví	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)
1165	Radêl vôn	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)
1166	Polooong bách	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)
1167	Bhnướcch béo	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)
1168	Hóih đào	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)
1169	Bnướcch hà	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)
1170	Alăng thị beo	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)
1171	Abing ang	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)
1172	Đinh văn đức	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)
1173	Alăng biết	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)
1174	Alăng sói	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)
1175	Radêl thị bọ	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)
1176	Ating tân	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)
1177	Radêl thị dân	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)
1178	Hóih ngheo	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)
1179	Trương thị the	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)
1180	Radêl sâm	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)
1181	Bling chiến	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)
1182	Bhnướcch thị aplói	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)
1183	Hóih nư	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)
1184	Radêl agét	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)
1185	Radêl vui	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)
1186	Radêl bác	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)
1187	Trần văn doanh	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)
1188	Đinh văn rin	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)
1189	Bnướcch xế	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)
1190	Ating tường	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)
1191	Hóih roon	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)
1192	Hóih đứh	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)
1193	Radêl đĩa	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)
1194	Hóih đinh	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)
1195	Radêl bóí	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)
1196	Đinh văn rúp	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)
1197	Radêl bương	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)	Thôn Adâu (Thôn Adâu cũ)
1198	Abing án	Thôn Adâu (Thôn K'xêeng cũ)	Thôn Adâu (Thôn K'xêeng cũ)
1199	Hồ văn dinh	Thôn Adâu (Thôn K'xêeng cũ)	Thôn Adâu (Thôn K'xêeng cũ)
1200	Alăng phức	Thôn Adâu (Thôn K'xêeng cũ)	Thôn Adâu (Thôn K'xêeng cũ)
1201	Alăng thị tin	Thôn Adâu (Thôn K'xêeng cũ)	Thôn Adâu (Thôn K'xêeng cũ)
1202	Hóih nô	Thôn Adâu (Thôn K'xêeng cũ)	Thôn Adâu (Thôn K'xêeng cũ)
1203	Bling thiện	Thôn Adâu (Thôn K'xêeng cũ)	Thôn Adâu (Thôn K'xêeng cũ)
1204	Hóih đôi	Thôn Adâu (Thôn K'xêeng cũ)	Thôn Adâu (Thôn K'xêeng cũ)
1205	Abing chính	Thôn Adâu (Thôn K'xêeng cũ)	Thôn Adâu (Thôn K'xêeng cũ)
1206	Alăng đe	Thôn Adâu (Thôn K'xêeng cũ)	Thôn Adâu (Thôn K'xêeng cũ)
1207	Bling chua	Thôn Adâu (Thôn K'xêeng cũ)	Thôn Adâu (Thôn K'xêeng cũ)
1208	Alăng bao	Thôn Adâu (Thôn K'xêeng cũ)	Thôn Adâu (Thôn K'xêeng cũ)
1209	Hóih tre	Thôn Adâu (Thôn K'xêeng cũ)	Thôn Adâu (Thôn K'xêeng cũ)
1210	Alăng thị bèn	Thôn Adâu (Thôn K'xêeng cũ)	Thôn Adâu (Thôn K'xêeng cũ)
1211	Bling thương	Thôn Adâu (Thôn K'xêeng cũ)	Thôn Adâu (Thôn K'xêeng cũ)

TT	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ	Khu vực không đảm bảo hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy
1212	Alăng too	Thôn Adâu (Thôn K'xêeng cũ)	Thôn Adâu (Thôn K'xêeng cũ)
1213	Alăng ngo	Thôn Adâu (Thôn K'xêeng cũ)	Thôn Adâu (Thôn K'xêeng cũ)
1214	Hóih kooi	Thôn Adâu (Thôn K'xêeng cũ)	Thôn Adâu (Thôn K'xêeng cũ)
1215	Hóih lợi	Thôn Adâu (Thôn K'xêeng cũ)	Thôn Adâu (Thôn K'xêeng cũ)
1216	Bling đưng	Thôn Adâu (Thôn K'xêeng cũ)	Thôn Adâu (Thôn K'xêeng cũ)
1217	Alăng thị tró	Thôn Adâu (Thôn K'xêeng cũ)	Thôn Adâu (Thôn K'xêeng cũ)
1218	Abing chiến	Thôn Adâu (Thôn K'xêeng cũ)	Thôn Adâu (Thôn K'xêeng cũ)
1219	Bhling xóc	Thôn Adâu (Thôn K'xêeng cũ)	Thôn Adâu (Thôn K'xêeng cũ)
1220	Hóih đơn	Thôn Adâu (Thôn K'xêeng cũ)	Thôn Adâu (Thôn K'xêeng cũ)
1221	Alăng tỉnh	Thôn Adâu (Thôn K'xêeng cũ)	Thôn Adâu (Thôn K'xêeng cũ)
1222	Bling alúp	Thôn Adâu (Thôn K'xêeng cũ)	Thôn Adâu (Thôn K'xêeng cũ)
1223	Hóih klua	Thôn Adâu (Thôn K'xêeng cũ)	Thôn Adâu (Thôn K'xêeng cũ)
1224	Alăng bắc	Thôn Adâu (Thôn K'xêeng cũ)	Thôn Adâu (Thôn K'xêeng cũ)
1225	Bling cường	Thôn Adâu (Thôn K'xêeng cũ)	Thôn Adâu (Thôn K'xêeng cũ)
1226	Abing gâm	Thôn Adâu (Thôn K'xêeng cũ)	Thôn Adâu (Thôn K'xêeng cũ)
1227	Bhling xung	Thôn Adâu (Thôn K'xêeng cũ)	Thôn Adâu (Thôn K'xêeng cũ)
1228	Bling ngêeng	Thôn Adâu (Thôn K'xêeng cũ)	Thôn Adâu (Thôn K'xêeng cũ)
1229	Hóih dồh	Thôn Adâu (Thôn K'xêeng cũ)	Thôn Adâu (Thôn K'xêeng cũ)
1230	Bling nét	Thôn Adâu (Thôn K'xêeng cũ)	Thôn Adâu (Thôn K'xêeng cũ)
1231	Alăng đẹp	Thôn Adâu (Thôn K'xêeng cũ)	Thôn Adâu (Thôn K'xêeng cũ)
1232	Hóih hà	Thôn Adâu (Thôn K'xêeng cũ)	Thôn Adâu (Thôn K'xêeng cũ)
1233	Alăng blô	Thôn Adâu (Thôn K'xêeng cũ)	Thôn Adâu (Thôn K'xêeng cũ)
1234	Alăng biên	Thôn Adâu (Thôn K'xêeng cũ)	Thôn Adâu (Thôn K'xêeng cũ)
1235	Bhling hen	Thôn Adâu (Thôn K'xêeng cũ)	Thôn Adâu (Thôn K'xêeng cũ)
1236	Radêl đúc	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)
1237	Blúp xếp	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)
1238	Hóih atuân	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)
1239	Bnướcch thị pluôl	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)
1240	Radêl thị xoóch	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)
1241	Bnướcch lai	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)
1242	Radêl đước	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)
1243	Bnướcch dứ	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)
1244	Bnướcch bờm	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)
1245	Hóih đúc	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)
1246	Phạm sáu	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)
1247	Alăng ngờ	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)
1248	Bnướcch bíp	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)
1249	Bríu ầu	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)
1250	Radêl mây	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)
1251	Bnướcch thị nghệu	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)
1252	Hóih hải	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)
1253	Bnướcch ba	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)
1254	Bnướcch thị nghĩa	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)
1255	Alăng thị huân	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)
1256	Nguyễn thị lượng	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)
1257	Bnướcch tiếng	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)
1258	Hóih úm	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)
1259	Thi văn long	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)
1260	Bríu aplúy	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)
1261	Alăng nghiệp	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)
1262	Bnướcch thị dương	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)
1263	Hóih hương	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)
1264	Bríu nhúa	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)
1265	Alăng bhúc	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)
1266	Hóih ngái	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)
1267	Bnướcch thị mốp	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)
1268	Hóih tý	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)
1269	Alăng co	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)
1270	Alăng vót	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)
1271	Alăng póc	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)
1272	Hóih tối	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)

TT	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ	Khu vực không đảm bảo hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy
1273	Zorâm bảy	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)
1274	Bríu xí	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)
1275	Bnước mong	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)
1276	Bríu plêe	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)
1277	Bnước ablôn	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)
1278	Hóih đũa	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)
1279	Bnước bhul	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)
1280	Bnước zói	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)
1281	Bnước chớp	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)
1282	Bnước thị mon	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)
1283	Bnước ladông	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)
1284	Bnước zúp	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)
1285	Hóih luốc	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)
1286	Alăng dưng	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)
1287	Hóih hý	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)
1288	Bnước thị vười	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)
1289	Bríu nức	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)
1290	Hóih chúar	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)
1291	Bríu nhưng	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)
1292	Hóih long	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)
1293	Bnước thị đá	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)
1294	Bnước bằng	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)
1295	Bríu abuốc	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)
1296	Blúp xét	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)
1297	Alăng púp	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)
1298	Hóih lưng	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)
1299	Bnước đhúp	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)
1300	Bríu plươu	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)
1301	Bríu nên	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)
1302	Bríu bhoi	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)
1303	Hóih luôn	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)
1304	Zorâm thị hiệp	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)
1305	Bnước de	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)
1306	Bríu bắc	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)
1307	Radêl linh	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)
1308	Bnước nem	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)
1309	Hóih lưới	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)
1310	Bnước bon	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)
1311	Alăng pin	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)
1312	Bnước apêech	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)
1313	Hóih độ	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)
1314	Hóih ầu	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)
1315	Poloong lun	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)
1316	Hóih coóc	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)
1317	Bling đôi	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)
1318	Zorâm ríh	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)
1319	Alăng mim	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)
1320	Clâu bụi	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)
1321	Bnước lin	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)
1322	Arát lan	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)
1323	Alăng thị pưng	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)
1324	Poloong thị đhóih	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)
1325	Bnước thiều	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)
1326	Ploong phát	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)
1327	Bnước bung	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)
1328	Bnước ơng	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)
1329	Bríu đầu	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)
1330	Alăng kiết	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)
1331	Alăng chúri	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)
1332	Bnước tài	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)
1333	Colâu cuộn	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)

TT	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ	Khu vực không đảm bảo hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy
1334	Alăng màu	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)
1335	Bnước alung	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)
1336	Arát lịch	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)
1337	Alăng dương	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)
1338	Blúp lâm	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)
1339	Bnước thìn	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)
1340	Bnước bôn	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)
1341	Bnước yếu	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)
1342	Blúp năm	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)
1343	Hòih giăng	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)
1344	Bnước rách	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)
1345	Aviét pỉnh	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)
1346	Alăng goi	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)
1347	Poloong thị đhé	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)
1348	Clâu môn	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)
1349	Bnước yêng	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)
1350	Zorâm ben	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)
1351	Arát lóc	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)
1352	Arát bót	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)
1353	Blúp đồ	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)
1354	Arát te	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)
1355	Ploong biéc	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)
1356	Radêl bliêng	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)
1357	Zorâm thị dếh	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)
1358	Bling đinh	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)
1359	Ydêl thị bró	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)
1360	Bríu bua	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)
1361	Alăng mel	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)
1362	Bling tươi	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)
1363	Alăng gái	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)
1364	Arát alu	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)
1365	Zorâm rinh	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)
1366	Bnước chín	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)
1367	Arát abú	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)
1368	Blúp lược	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)
1369	Phan văn hùng	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)
1370	Hóih thị êm	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)
1371	Bnước chức	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)
1372	Alăng bành	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)
1373	Bnước toàn	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)
1374	Alăng chinh	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)
1375	Bhnước ban	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)
1376	Bling đào	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)
1377	Arát bóp	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)
1378	Blúp liên	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)
1379	Bling đa	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)
1380	Zorâm zalang	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)
1381	Bnước tinh	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)
1382	Bnước in	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)
1383	Arát ềh	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)
1384	Bhnước chếc	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)
1385	Bnước thị dâm	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)
1386	Arát cừu	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)
1387	Hóih tét	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)
1388	Hóih giác	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)
1389	Clâu pluong	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)
1390	Blúp lực	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)
1391	Radêl gô	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)
1392	Blúp xôi	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)
1393	Bnước đhâu	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)
1394	Bnước thị dênh	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)

TT	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ	Khu vực không đảm bảo hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy
1395	Brú bôl	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)
1396	Bnước bênh	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)
1397	Ploong trăn	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)
1398	Bnước đhoom	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)
1399	Bling đỏi	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)
1400	Bnước bôol	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)
1401	Bnước thanh	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)
1402	Rađêl bé	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)
1403	Clâu ngúp	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)
1404	Bling bơi	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)
1405	Alăng chiếc	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)
1406	Bnước rơnh	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)
1407	Bnước bông	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)
1408	Colâu mêl	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)
1409	Bnước toàn	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)
1410	Hóih da	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)
1411	Blúp nao	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)
1412	Bnước thơi	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)
1413	Bnước cháu	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)
1414	Arát thiên	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)
1415	Arát anhút	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)
1416	Alăng thị xêl	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)
1417	Ploong bắc	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)
1418	Bnước bin	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)
1419	Ylan liêu	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)
1420	Alăng thị húp	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)
1421	Alăng bơnh	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)
1422	Hóih năm	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)
1423	Ylan thị lít	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)
1424	Alăng bảo	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)
1425	Bhling thị liêm	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)
1426	Hóih thị ngao	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)
1427	Hóih dân	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)
1428	Bling dương	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)
1429	Hóih nuôm	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)
1430	Alăng keng	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)
1431	Alăng cước	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)
1432	Alăng plồh	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)
1433	Alăng póc	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)
1434	Hóih bước	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)
1435	Alăng aăm	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)
1436	Alăng beo	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)
1437	Hóih adêê	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)
1438	Bling alel	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)
1439	Hóih brom	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)
1440	Hóih thị đi	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)
1441	Alăng chanh	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)
1442	Alăng chèo	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)
1443	Alăng đầu	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)
1444	Hóih gror	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)
1445	Hóih ré	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)
1446	Alăng uy	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)
1447	Bhling mêêu	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)
1448	Bling hú	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)
1449	Alăng abêl	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)
1450	Alăng bương	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)
1451	Alăng đướp	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)
1452	Alăng lư	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)
1453	Hóih avưng	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)
1454	Hóih đeng	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)
1455	Hóih đhung	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)

TT	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ	Khu vực không đảm bảo hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy
1456	Alăng mâu	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)
1457	Alăng thị đây	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)
1458	Alăng bom	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)
1459	Alăng ranh	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)
1460	Zorâm thị đình	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)
1461	Hóih trác	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)
1462	Hóih nanh	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)
1463	Hóih nương	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)
1464	Hóih atê	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)
1465	Alăng bhùm	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)
1466	Hóih bếp	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)
1467	Zorâm điêm	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)
1468	Hóih arinh	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)
1469	Hóih luông	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)
1470	Alăng ốc	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)
1471	Hóih dâm	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)
1472	Alăng mười	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)
1473	Alăng khai	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)
1474	Alăng thị brêm	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)
1475	Bling hùng	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)
1476	Alăng apóc	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)
1477	Zorâm đảo	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)
1478	Ylan nhía	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)
1479	Hóih tròn	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)
1480	Ylan thị ly	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)
1481	Bnướcch thị cớonh	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)
1482	Alăng xách	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)
1483	Hóih dóch	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)
1484	Hóih nó	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)
1485	Alăng nhum	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)
1486	Alăng agráy	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)
1487	Zorâm đời	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)
1488	Hóih bênh	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)
1489	Hóih voi	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)
1490	Alăng công	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)
1491	Hóih trực	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)
1492	Hóih rao	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)
1493	Hóih amláy	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)
1494	Alăng xim	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)
1495	Hóih trào	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)
1496	Alăng bom	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)
1497	Hóih bho	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)
1498	Alăng dom	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)
1499	Alăng húc	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)
1500	Hóih biêu	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)
1501	Hóih vương	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)
1502	Brúu trộng	Thôn Z'lao	Thôn Z'lao
1503	Brúu tal	Thôn Z'lao	Thôn Z'lao
1504	Bhrúu cloong	Thôn Z'lao	Thôn Z'lao
1505	Alăng thị bló	Thôn Z'lao	Thôn Z'lao
1506	Bnướcch bang	Thôn Z'lao	Thôn Z'lao
1507	Brúu xia	Thôn Z'lao	Thôn Z'lao
1508	Bling lo	Thôn Z'lao	Thôn Z'lao
1509	Brúu hải	Thôn Z'lao	Thôn Z'lao
1510	Bhrúu jút	Thôn Z'lao	Thôn Z'lao
1511	Bling đào	Thôn Z'lao	Thôn Z'lao
1512	Brúu trị	Thôn Z'lao	Thôn Z'lao
1513	Bling ngúa	Thôn Z'lao	Thôn Z'lao
1514	Brúu ép	Thôn Z'lao	Thôn Z'lao
1515	Brúu nào	Thôn Z'lao	Thôn Z'lao
1516	Arát thị dâng	Thôn Z'lao	Thôn Z'lao

TT	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ	Khu vực không đảm bảo hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy
1517	Bling ahôi	Thôn Z'lao	Thôn Z'lao
1518	Briú le	Thôn Z'lao	Thôn Z'lao
1519	Hóih đưng	Thôn Z'lao	Thôn Z'lao
1520	Briú xai	Thôn Z'lao	Thôn Z'lao
1521	Bling đôi	Thôn Z'lao	Thôn Z'lao
1522	Briú bác	Thôn Z'lao	Thôn Z'lao
1523	Briú xanh	Thôn Z'lao	Thôn Z'lao
1524	Alăng mia	Thôn Z'lao	Thôn Z'lao
1525	Arát mát	Thôn Z'lao	Thôn Z'lao
1526	Arâi bầu	Thôn Z'lao	Thôn Z'lao
1527	Bling đhượt	Thôn Z'lao	Thôn Z'lao
1528	Briú tranh	Thôn Z'lao	Thôn Z'lao
1529	Hóih kiếp	Thôn Z'lao	Thôn Z'lao
1530	Briú thị zơớnh	Thôn Z'lao	Thôn Z'lao
1531	Bling clềc	Thôn Z'lao	Thôn Z'lao
1532	Bling nét	Thôn Z'lao	Thôn Z'lao
1533	Bnướch bông	Thôn Z'lao	Thôn Z'lao
1534	Briú trà	Thôn Z'lao	Thôn Z'lao
1535	Bling ablong	Thôn Z'lao	Thôn Z'lao
1536	Alăng blắc	Thôn Z'lao	Thôn Z'lao
1537	Bling đe	Thôn Z'lao	Thôn Z'lao
1538	Bhriú vớoch	Thôn Z'lao	Thôn Z'lao
1539	Briú cãnh	Thôn Z'lao	Thôn Z'lao
1540	Bhriú kêêl	Thôn Z'lao	Thôn Z'lao
1541	Briú lai	Thôn Z'lao	Thôn Z'lao
1542	Alăng luôi	Thôn Z'lao	Thôn Z'lao
1543	Briú cai	Thôn Z'lao	Thôn Z'lao
1544	Briú clip	Thôn Z'lao	Thôn Z'lao
1545	Briú nầu	Thôn Z'lao	Thôn Z'lao
1546	Hóih chề	Thôn Z'lao	Thôn Z'lao
1547	Poloong nghĩa	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)
1548	Poloong atrạch	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)
1549	Colâu trắng	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)
1550	Zorâm voi	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)
1551	Colâu đui	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)
1552	Alăng nhị	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)
1553	Ploong hệ	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)
1554	Bling êm	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)
1555	Alăng thị cunh	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)
1556	Zorâm chèo	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)
1557	Bling akim	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)
1558	Abing atăm	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)
1559	Riách chề	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)
1560	Alăng nhiêng	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)
1561	Bòriú broóh	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)
1562	Alăng thị kim giang	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)
1563	Briú thị pôi	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)
1564	Bling thị nhược	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)
1565	Alăng thị nhêu	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)
1566	Poloong hoa	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)
1567	Zorâm hơn	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)
1568	Hóih nhóp	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)
1569	Bling prêêl	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)
1570	Abing atăm	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)
1571	Bhling agrun	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)
1572	Hóih nhiên	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)
1573	Zorâm thị bi	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)
1574	Hóih đều	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)
1575	Alăng nhíu	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)
1576	Alăng nhìn	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)
1577	Alăng nhong	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)

TT	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ	Khu vực không đảm bảo hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy
1578	Poloong nhóp	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)
1579	Hóih nhàn	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)
1580	Alăng goi	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)
1581	Hóih đoót	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)
1582	Ploong phang	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)
1583	Hóih đíp	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)
1584	Zorâm nhoóp	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)
1585	Riáh chil	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)
1586	Zorâm chôi	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)
1587	Bling acung	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)
1588	Alăng gion	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)
1589	Riáh đơơ	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)
1590	Bhling or	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)
1591	Bhnướch thị mừng	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)
1592	Alăng ninh	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)
1593	Alăng nhiều	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)
1594	Alăng nhìn	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)
1595	Poloong thị nhem	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)
1596	Bling thị nhắc	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)
1597	Zorâm hiếu	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)
1598	Poloong aclon	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)
1599	Hóih tía	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)
1600	Poloong nha	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)
1601	Bờ rúu phúc	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)
1602	Alăng nam	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)
1603	Zorâm nị	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)
1604	Hóih chrêl	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)
1605	Zorâm như	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)
1606	Alăng phong	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)
1607	Zorâm nhíp	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)
1608	Zorâm buóch	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)
1609	Alăng thịnh	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)
1610	Pơ loong nhom	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)
1611	Poloong miên	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)
1612	Zorâm prêeng	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)
1613	Bhling thị abrêêr	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)
1614	Poloong cróoch	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)
1615	Zorâm nhi	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)
1616	Alăng thị nhót	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)
1617	Poloong đêéc	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)
1618	Poloong aguong	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)
1619	Alăng kêêl	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)
1620	Briú pớh	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)
1621	Zorâm nhút	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)
1622	Poloong thị apêêu	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)
1623	Alăng nhen	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)
1624	Poloong lâm	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)
1625	Zorâm thị chang	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)
1626	Poloong qua	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)
1627	Clâu thị đêéech	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)
1628	Alăng nheeng	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)
1629	Zorâm thị nhiều	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)
1630	Zorâm niêm	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)
1631	Briú thị bút	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)
1632	Zorâm cân	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)
1633	Alăng kỳ	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)
1634	Poloong cól	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)
1635	Hóih chrooih	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)
1636	Clâu điêng	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)
1637	Arát na	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)
1638	Alăng giêr	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)

TT	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ	Khu vực không đảm bảo hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy
1639	Abing rợ	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)
1640	Alăng nhắc	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)
1641	Arất chông	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)
1642	Alăng nháu	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)
1643	Poloong thị bút	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)
1644	Zorâm thị voi	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)
1645	Bling bóp	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)
1646	Đỗ thị miền	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)
1647	Bhnướch triệu	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)
1648	Bling kiên	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)
1649	Bling phi	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)
1650	Bling lim	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)
1651	Abing trái	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)
1652	Bling bliếc	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)
1653	Zorâm việt	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)
1654	Bríu huy	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)
1655	Nguyễn ngọc phúc	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)
1656	Bling xúp	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)
1657	Tổng văn hùng	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)
1658	Clâu bút	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)
1659	Blúp vang	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)
1660	Bling acong	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)
1661	Hóih dương	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)
1662	Bhnướch xim	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)
1663	Zorâm chung	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)
1664	Hóih dỏih	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)
1665	Bling mêl	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)
1666	Bríu bằng	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)
1667	Bling thương	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)
1668	Hóih danh	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)
1669	Bling thể ngộ	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)
1670	Bling em	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)
1671	Abing như	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)
1672	Zorâm lớp	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)
1673	Poloong đo	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)
1674	Bling rợ	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)
1675	Bling gấu	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)
1676	Lê tuần anh	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)
1677	Poloong minh	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)
1678	Hà thị thu hà	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)
1679	Bhling răng	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)
1680	Bhnướch atrinh	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)
1681	Bhnướch thị avung	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)
1682	Zorâm dư	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)
1683	Bríu nhuộm	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)
1684	Blúp về	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)
1685	Bling úa	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)
1686	Bhling thị jil	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)
1687	Zorâm lương	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)
1688	Alăng ngay	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)
1689	Nguyễn thị chiến	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)
1690	Poloong thị hảo	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)
1691	Trần quốc tuần	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)
1692	Bling thị óch	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)
1693	Hồ văn viên	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)
1694	Bling thị ngân	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)
1695	Hóih deng	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)
1696	Bríu hân	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)
1697	Bhling thị nháo	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)
1698	Bling ria	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)
1699	Bhling dưng	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)

TT	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ	Khu vực không đảm bảo hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy
1700	Zorâm thị bé	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)
1701	Bling phương	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)
1702	Bhriu nơ	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)
1703	Ploong ch'roc	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)
1704	Briu bóch	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)
1705	Zorâm bắc	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)
1706	Ploong mum	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)
1707	Zorâm danh	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)
1708	Briu bông	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)
1709	Bling rơi	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)
1710	Lê thị quyền	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)
1711	Zorâm lạnh	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)
1712	Bling quốc	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)
1713	Hóih đư	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)
1714	Lê thị tám	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)
1715	Zorâm khai	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)
1716	Zorâm lược	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)
1717	Bling gạo	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)
1718	Nguyễn thị hòa	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)
1719	Nguyễn thị thúy	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)
1720	Lê văn thịnh	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)
1721	Zorâm lăng	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)
1722	Huỳnh kim vân	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)
1723	Hóih lên	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)
1724	Zorâm long	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)
1725	Zorâm báo	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)
1726	Bling hồng	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)
1727	Briu hùng	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)
1728	Zorâm vỹ	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)
1729	Abing ta đưc	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)
1730	Zorâm hệ	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)
1731	Trần văn điển	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)
1732	Zorâm hoá	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)
1733	Hóih avúh	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)
1734	Bling gần	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)
1735	Zơ râm dóp	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)
1736	Poloong đuóp	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)
1737	Alăng bin	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)
1738	Poloong mút	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)
1739	Blúp thị vân	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)
1740	Nguyễn thị liên	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)
1741	Zorâm vinh	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)
1742	Poloong ngự	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)
1743	Alăng ngựa	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)
1744	Lê bá bình	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)
1745	Bhnướch minh	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1746	Agiềng ngờ	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1747	Bhling cường	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1748	Bhnướch mang	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1749	Bling bel	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1750	Agiềng bới	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1751	Bling rếp	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1752	Poloong acuong	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1753	Poloong hội	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1754	Hóih đá	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1755	Poloong nghên	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1756	Zorâm nên	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1757	Agiềng nhiên	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1758	Poloong ngăm	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1759	Bling anhậ	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1760	Agiềng thị đình	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)

TT	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ	Khu vực không đảm bảo hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy
1761	Poloong thị bứch	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1762	Hóih aviêr	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1763	Bling thị mót	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1764	Avô thị iếch	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1765	Poloong mát	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1766	Bling ka bơi	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1767	Poloong atróc	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1768	Bling caba	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1769	Ploong trôi	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1770	Bling màu	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1771	Hóih pót	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1772	Agiêng đế	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1773	Bhling bơn	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1774	Hóih da	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1775	Zorâm thị nóp	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1776	Poloong zorôn	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1777	Poloong ngấp	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1778	Bling broói	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1779	Agiêng hái	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1780	Nguyễn thị thu sang	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1781	Bling goót	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1782	Agiêng num	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1783	Hóih deo	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1784	Poloong thị đôi	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1785	Alăng thị déo	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1786	Alăng buồng	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1787	Poloong nghiệp	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1788	Bhnướch croai	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1789	Bhling apoong	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1790	Agiêng bươl	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1791	Bhling pranh	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1792	Agiêng hà	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1793	Bhling doi	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1794	Bling moom	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1795	Bhnướch mứih	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1796	Hóih dung	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1797	Bling nhưng	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1798	Agiêng anhon	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1799	Agiêng đệp	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1800	Aghiêng đi	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1801	Bhnướch men	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1802	Agiêng anhiên	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1803	Agiêng thị nôi	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1804	Hóih dăng	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1805	Poloong ngang	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1806	Bhling diên	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1807	Hóih dúi	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1808	Poloong huệ	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1809	Agiêng dâm	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1810	Colâu thị nghệ	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1811	Bling mế	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1812	Hóih dun	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1813	Alăng tiên	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1814	Hóih diên	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1815	Abing giới	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1816	Bhnướch mứi	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1817	Poloong anhir	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1818	Agiêng bá	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1819	Poloong vinh	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1820	Alăng blảy	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1821	Alăng thị ploi	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)

TT	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ	Khu vực không đảm bảo hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy
1822	Bhling nhíp	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1823	Bling blâl	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1824	Agiêng thị bùng	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1825	Bhnước mê	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1826	Bling blớ	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1827	Poloong acuôm	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1828	Bnước được	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1829	Bling lục	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1830	Bríu điều	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1831	Bling thị proóp	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1832	Poloong đang	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1833	Bríu thị điều	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1834	Hóih thị dự	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1835	Zorâm nhúc	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1836	Agiêng diêm	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1837	Poloong đít	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1838	Poloong đào	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1839	Poloong aquy	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1840	Poloong rách	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1841	Agiêng hoom	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1842	Poloong đuôih	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1843	Poloong hương	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1844	Zorâm né	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1845	Bhling le	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1846	Bríu talan	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1847	Poloong huân	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1848	Agiêng nhưng	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1849	Poloong công	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1850	Zorâm mười	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1851	Agiêng hằng	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1852	Poloong nghi	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1853	Poloong nghee	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1854	Bling manh	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1855	Zarâm rộc	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1856	Bnước bắt	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1857	Agiêng anhin	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1858	Bling rưa	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1859	Bríu nhựa	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1860	Poloong ngái	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1861	Bling prúi	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1862	Abing xiu	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1863	Poloong đóót	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1864	Agiêng hiệp	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1865	Agiêng anhuong	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1866	Ria thị nên	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1867	Agiêng đonh	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1868	Agiêng nếp	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1869	Poloong lằg	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1870	Bhnước cóc	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1871	Agiêng hong	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1872	Agiêng đíp	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1873	Zorâm nhênh	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1874	Zorâm lường	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1875	Bríu adách	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1876	Agiêng đúp	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1877	Poloong thị hưng	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1878	Agiêng nút	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1879	Zarâm điếc	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1880	Poloong ngót	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1881	Zorâm neo	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1882	Bhling bluong	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)

TT	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ	Khu vực không đảm bảo hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy
1883	Hóih thị toàn	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)
1884	Bhling mêê	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)
1885	Bling níc	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)
1886	Bhnướch thành	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)
1887	Alăng hi	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)
1888	Bhling tài	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)
1889	Poloong theo	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)
1890	Poloong prúi	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)
1891	Bhling đĩa	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)
1892	Poloong yên	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)
1893	Zorâm thị bôn	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)
1894	Poloong minh	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)
1895	Bhnướch bươi	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)
1896	Bhling anh	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)
1897	Poloong ty iếc	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)
1898	Alăng thị him	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)
1899	Bhnướch bơ	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)
1900	Bhling tân	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)
1901	Bhnướch hươnh	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)
1902	Alăng hiền	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)
1903	Alăng hoàng	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)
1904	Bhling gráo	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)
1905	Riáh như	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)
1906	Bhnướch thẳng	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)
1907	Bling mui	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)
1908	Hóih thị diên	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)
1909	Bhling mil	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)
1910	Poloong hanh	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)
1911	Riáh nheo	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)
1912	Bhnướch ahối	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)
1913	Bling tâm	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)
1914	Alăng hươ	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)
1915	Poloong mân	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)
1916	Poloong nia	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)
1917	Bhling an	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)
1918	Bhling grang	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)
1919	Poloong nái	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)
1920	Poloong níp	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)
1921	Bhling mớh	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)
1922	Bling thị ngát	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)
1923	Poloong thị ty yêng	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)
1924	Poloong mía	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)
1925	Poloong nhưi	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)
1926	Poloong mong	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)
1927	Alăng hồ	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)
1928	Ria abươn	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)
1929	Ating lơom	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)
1930	Hóih thị đáp	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)
1931	Poloong pro	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)
1932	Alăng huôi	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)
1933	Bling nương	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)
1934	Alăng hăng	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)
1935	Bling ngươ	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)
1936	Alăng híp	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)
1937	Poloong lấp	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)
1938	Poloong nơn	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)
1939	Poloong atít	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)
1940	Alăng hướ	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)
1941	Zorâm thị hồng	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)
1942	Bhling níu	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)
1943	Agiềng thị anhao	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)	Thôn AChing (Thôn Z'ruột cũ)

TT	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ	Khu vực không đảm bảo hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy
1944	Riáh nhiếp	Thôn AChing (Thôn Z'rut cũ)	Thôn AChing (Thôn Z'rut cũ)
1945	Polooong tú	Thôn AChing (Thôn Z'rut cũ)	Thôn AChing (Thôn Z'rut cũ)
1946	Arát boóc	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)
1947	Arâl náo	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)
1948	Bling biêh	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)
1949	Arâl dân	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)
1950	Arâl bắc	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)
1951	Arâl thị biết	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)
1952	Hóih sáu	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)
1953	Hóih klưa	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)
1954	Hóih thị môn	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)
1955	Arâl vũ	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)
1956	Arâl bắt	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)
1957	Alăng thị nữ	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)
1958	Arâl bloới	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)
1959	Hóih cân	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)
1960	Hóih xúp	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)
1961	Arâl thương	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)
1962	Arát giân	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)
1963	Arâl ngăm	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)
1964	Arâl nghiu	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)
1965	Arâl nhor	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)
1966	Arâl buru	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)
1967	Arát achót	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)
1968	Arâl ngâm	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)
1969	Bling gấu	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)
1970	Arâl adây	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)
1971	Arát ót	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)
1972	Arâl thị diều	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)
1973	Arát nhui	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)
1974	Arâl yêng	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)
1975	Rapát thị achui	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)
1976	Trần ting huy	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)
1977	Arâl clâl	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)
1978	Alăng rôt	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)
1979	Alăng điếu	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)
1980	Arát bình	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)
1981	Arát thị nguyên	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)
1982	Arát beng	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)
1983	Arâl đứ	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)
1984	Arát nhom	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)
1985	Arâl giấy	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)
1986	Arâl abhoó	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)
1987	Phan thị thúy vân	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)
1988	Zorâm đun	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)
1989	Arâl thước	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)
1990	Alăng brúi	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)
1991	Arát bhúi	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)
1992	Arát băng	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)
1993	Hóih xen	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)
1994	Arâl sony	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)
1995	Arát tùng	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)
1996	Arâl nhước	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)
1997	Arâl anh	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)
1998	Arâl glóp	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)
1999	Arát bí	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)
2000	Alăng thiết	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)
2001	Arâl ía	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)
2002	Yđêl be	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)
2003	Yđêl buong	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)
2004	Alăng rích	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)

TT	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ	Khu vực không đảm bảo hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy
2005	Đình vân	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)
2006	Arâl ngọt	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)
2007	Yđêl xen	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)
2008	Yđêl vé	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)
2009	Blúp rung	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)
2010	Alăng sĩ	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)
2011	Bhling bước	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)
2012	Blúp tốt	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)
2013	Bhriu đen	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)
2014	Yđêl agiáp	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)
2015	Poloong tum	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)
2016	Bhling bênh	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)
2017	Yđêl điều	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)
2018	Blúp rinh	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)
2019	Blúp mắt	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)
2020	Yđêl bùng	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)
2021	Arâl một	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)
2022	Đình văn đũa	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)
2023	Arắt hùng	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)
2024	Gđén hiêng	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)
2025	Arâl ngâm	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)
2026	Bờnướcch bom	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)
2027	Arâl dóc	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)
2028	Blúp mía	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)
2029	Arâl ngọt	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)
2030	Bnướcch thị tùng	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)
2031	Arắt đen	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)
2032	Yđêl chiêl	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)
2033	Yđêl chang	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)
2034	Yđêl thị זוئی	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)
2035	Zorâm thị mai	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)
2036	Brriu ê	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)
2037	Yđêl pía	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)
2038	Alăng bhoách	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)
2039	Yđêl ché	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)
2040	Yđêl chiu	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)
2041	Yđêl mar	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)
2042	Rodêl xúp	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)
2043	Avô tư	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)
2044	Alăng lia	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)
2045	Yđêl bốn	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)
2046	Yđêl gamác	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)
2047	Yđêl diên	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)
2048	Bnướcch đhông	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)
2049	Yđêl chim	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)
2050	Brriu mêl	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)
2051	Alăng hai	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)
2052	Đình vàng	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)
2053	Brriu á	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)
2054	Bhriu kép	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)
2055	Bhriu cốp	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)
2056	Arâl ang	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)
2057	Brriu gianh	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)
2058	Rodêl đài	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)
2059	Alăng bhum	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)
2060	Yđêl anhung	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)
2061	Yđêl mia	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)
2062	Yđêl áp	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)
2063	Brriu crooi	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)
2064	Yđêl viên	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)
2065	Poloong cước	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)

TT	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ	Khu vực không đảm bảo hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy
2066	Alăng thân	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)
2067	Alăng chân	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)
2068	Taruong thị sự	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)
2069	Alăng thị liên	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)
2070	Alăng nương	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)
2071	Bhríu alười	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)
2072	Briú thị thủy	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)
2073	Bling linh	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)
2074	Alăng búi	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)
2075	Nguyễn thị phương	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)
2076	Bling non	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)
2077	Phan văn quang	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)
2078	Bling đá	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)
2079	Alăng niêm	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)
2080	Poloong quyết	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)
2081	Alăng kia	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)
2082	Bồling xanh	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)
2083	Bling ninh	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)
2084	Arát thị đế	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)
2085	Bnướch lanh	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)
2086	Alăng đen	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)
2087	Poloong gương	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)
2088	Lê hồng thông	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)
2089	Hồ cời	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)
2090	Arát nưa	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)
2091	Poloong tư	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)
2092	Poloong cao	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)
2093	Poloong tương	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)
2094	Briú quí	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)
2095	Arâl nhim	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)
2096	Poloong trun	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)
2097	Briú thị apâm	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)
2098	Bling clon	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)
2099	Alăng nốt	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)
2100	Yđêl nhê	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)
2101	Poloong ăn	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)
2102	Bling hiếu	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)
2103	Bling ngắc	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)
2104	Alăng đhót	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)
2105	Bling tiến	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)
2106	Arát niêu	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)
2107	Bling tranh	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)
2108	Bling ca	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)
2109	Bling phích	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)
2110	Bling tiếc	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)
2111	Bling lương	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)
2112	Alăng lay	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)
2113	Bling tuần	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)
2114	Bling ty	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)
2115	Bling nén	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)
2116	Taruong nềt	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)
2117	Poloong tanh	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)
2118	Alăng quang	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)
2119	Arát nếp	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)
2120	Bling trên	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)
2121	Alăng hồng	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)
2122	Arát nưm	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)
2123	Nguyễn thị phước phượng	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)
2124	Poloong kul	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)
2125	Alăng láy	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)
2126	Bling núi	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)

TT	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ	Khu vực không đảm bảo hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy
2127	Alăng đùng	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)
2128	Bờlìng bai	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)
2129	Bling hiêr	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)
2130	Poloong chúi	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)
2131	Yđêl nhúc	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)
2132	Poloong ơ	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)
2133	Alăng bình	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)
2134	Poloong thị túa	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)
2135	Alăng hồng	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)
2136	Bling náo	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)
2137	Bhling trưa	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)
2138	Yđêl son	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)
2139	Arát thông	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)
2140	Alăng xuất	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)
2141	Alăng đàn	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)
2142	Bnướch lin	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)
2143	Bling hưng	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)
2144	Bling hào	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)
2145	Alăng xê	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)
2146	Bling trình	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)
2147	Bling khuy	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)
2148	Bling bưon	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)
2149	Bling blô	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)
2150	Bling nghĩa	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)
2151	Bling heo	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)
2152	Poloong vàng	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)
2153	Rapát thị mên	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)
2154	Bling tang	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)
2155	Alăng púi	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)
2156	Bríu anheéc	Thôn Anông (Thôn Axoo cũ)	Thôn Anông (Thôn Axoo cũ)
2157	Bríu nha	Thôn Anông (Thôn Axoo cũ)	Thôn Anông (Thôn Axoo cũ)
2158	Avô thị hêh	Thôn Anông (Thôn Axoo cũ)	Thôn Anông (Thôn Axoo cũ)
2159	Arâl nguyên	Thôn Anông (Thôn Axoo cũ)	Thôn Anông (Thôn Axoo cũ)
2160	Arâl nghị	Thôn Anông (Thôn Axoo cũ)	Thôn Anông (Thôn Axoo cũ)
2161	Arâl diện	Thôn Anông (Thôn Axoo cũ)	Thôn Anông (Thôn Axoo cũ)
2162	Arâl thiệu	Thôn Anông (Thôn Axoo cũ)	Thôn Anông (Thôn Axoo cũ)
2163	Bríu rây	Thôn Anông (Thôn Axoo cũ)	Thôn Anông (Thôn Axoo cũ)
2164	Bríu trung	Thôn Anông (Thôn Axoo cũ)	Thôn Anông (Thôn Axoo cũ)
2165	Bríu táo	Thôn Anông (Thôn Axoo cũ)	Thôn Anông (Thôn Axoo cũ)
2166	Bríu phoi	Thôn Anông (Thôn Axoo cũ)	Thôn Anông (Thôn Axoo cũ)
2167	Arâl mản	Thôn Anông (Thôn Axoo cũ)	Thôn Anông (Thôn Axoo cũ)
2168	Arâl tháp	Thôn Anông (Thôn Axoo cũ)	Thôn Anông (Thôn Axoo cũ)
2169	Avô mlăng	Thôn Anông (Thôn Axoo cũ)	Thôn Anông (Thôn Axoo cũ)
2170	Bríu arót	Thôn Anông (Thôn Axoo cũ)	Thôn Anông (Thôn Axoo cũ)
2171	Arâl thị mlói	Thôn Anông (Thôn Axoo cũ)	Thôn Anông (Thôn Axoo cũ)
2172	Arâl mừng	Thôn Anông (Thôn Axoo cũ)	Thôn Anông (Thôn Axoo cũ)
2173	Bríu xói	Thôn Anông (Thôn Axoo cũ)	Thôn Anông (Thôn Axoo cũ)
2174	Bríu thị xuân	Thôn Anông (Thôn Axoo cũ)	Thôn Anông (Thôn Axoo cũ)
2175	Bríu nhor	Thôn Anông (Thôn Axoo cũ)	Thôn Anông (Thôn Axoo cũ)
2176	Arâl crung	Thôn Anông (Thôn Axoo cũ)	Thôn Anông (Thôn Axoo cũ)
2177	Bríu phương	Thôn Anông (Thôn Axoo cũ)	Thôn Anông (Thôn Axoo cũ)
2178	Arâl ngọc	Thôn Anông (Thôn Axoo cũ)	Thôn Anông (Thôn Axoo cũ)
2179	Bríu bhrunh	Thôn Anông (Thôn Axoo cũ)	Thôn Anông (Thôn Axoo cũ)
2180	Bríu trê	Thôn Anông (Thôn Axoo cũ)	Thôn Anông (Thôn Axoo cũ)
2181	Bríu trần	Thôn Anông (Thôn Axoo cũ)	Thôn Anông (Thôn Axoo cũ)
2182	Bòríu ngên	Thôn Anông (Thôn Axoo cũ)	Thôn Anông (Thôn Axoo cũ)
2183	Arâl tây	Thôn Anông (Thôn Axoo cũ)	Thôn Anông (Thôn Axoo cũ)
2184	Arâl ngái	Thôn Anông (Thôn Axoo cũ)	Thôn Anông (Thôn Axoo cũ)
2185	Bríu ríu	Thôn Anông (Thôn Axoo cũ)	Thôn Anông (Thôn Axoo cũ)
2186	Bríu bưi	Thôn Anông (Thôn Axoo cũ)	Thôn Anông (Thôn Axoo cũ)
2187	Poloong moi	Thôn Anông (Thôn Axoo cũ)	Thôn Anông (Thôn Axoo cũ)

TT	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ	Khu vực không đảm bảo hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy
2188	Bríu tiến	Thôn Anông (Thôn Axoo cũ)	Thôn Anông (Thôn Axoo cũ)
2189	Avô tôn	Thôn Anông (Thôn Axoo cũ)	Thôn Anông (Thôn Axoo cũ)
2190	Arâl hồ	Thôn Anông (Thôn Axoo cũ)	Thôn Anông (Thôn Axoo cũ)
2191	Arâl năng	Thôn Anông (Thôn Axoo cũ)	Thôn Anông (Thôn Axoo cũ)
2192	Bríu ngách	Thôn Anông (Thôn Axoo cũ)	Thôn Anông (Thôn Axoo cũ)
2193	Bríu anhót	Thôn Anông (Thôn Axoo cũ)	Thôn Anông (Thôn Axoo cũ)
2194	Arâl thọ	Thôn Anông (Thôn Axoo cũ)	Thôn Anông (Thôn Axoo cũ)
2195	Arâl nam	Thôn Anông (Thôn Axoo cũ)	Thôn Anông (Thôn Axoo cũ)
2196	Arâl nục	Thôn Anông (Thôn Axoo cũ)	Thôn Anông (Thôn Axoo cũ)
2197	Arâl minh	Thôn Anông (Thôn Axoo cũ)	Thôn Anông (Thôn Axoo cũ)
2198	Lương tất hải	Thôn Anông (Thôn Axoo cũ)	Thôn Anông (Thôn Axoo cũ)
2199	Bríu thon	Thôn Anông (Thôn Axoo cũ)	Thôn Anông (Thôn Axoo cũ)